

CÔNG TY CỔ
PHẦN DỊCH VỤ
ĐÔ THỊ BÀ RI
BÁO CAO

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RI
DN: C=VN, S=BÀ RI-MŨNG TÁU, T=Bà Rịa,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ
BÀ RI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:3500100167
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.03.27 16:45:04+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.2

THƯỜNG NIÊN



2024



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

MỤC LỤC

CHƯƠNG 01

Thông tin chung

CHƯƠNG 02

Tình hình hoạt động trong năm

CHƯƠNG 03

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

CHƯƠNG 04

Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

CHƯƠNG 05

Quản trị Công ty

CHƯƠNG 06

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC YẾU TỐ RỦI RO



01



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Tên tiếng anh:	BA RIA URBAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	BRUSCO
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 3500100167 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 12/08/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/01/2025.
Địa chỉ:	Số 11, đường Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại:	(0254) 3825 422
FAX:	(0254) 3829 801
WEBSITE:	www.dothibaria.com
EMAIL:	dothibaria@gmail.com
Vốn điều lệ:	45.419.500.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	65.391.040.094 đồng
Mã cổ phiếu:	BRS





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Ngày 19/09/2014 Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 5212/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Duy trì tổ chức và hoạt động Công ty tuân thủ theo những quy định của Pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty.

Tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa và được thành lập theo quyết định số 5328/QĐ – UB ngày 02/08/2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2004



2014



2013

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500100167 ngày 12/08/2013 với vốn điều lệ là 45.419.500.000 đồng.

Ngày 06/01/2015 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 01/2015/GCNCP – VSP.

2015



2021

Năm 2021 Công ty trúng thầu quản lý vận hành nhà Tang lễ thành phố Bà Rịa, đây là một lĩnh vực mới đối với công ty.

2024



2012

Công ty chuyển đổi từ 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 2875/QĐ – UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.



2017

Ngày 10/01/2017, Công ty được chấp nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu BRS trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng cổ phiếu giao dịch là 4.541.950 cổ phiếu.

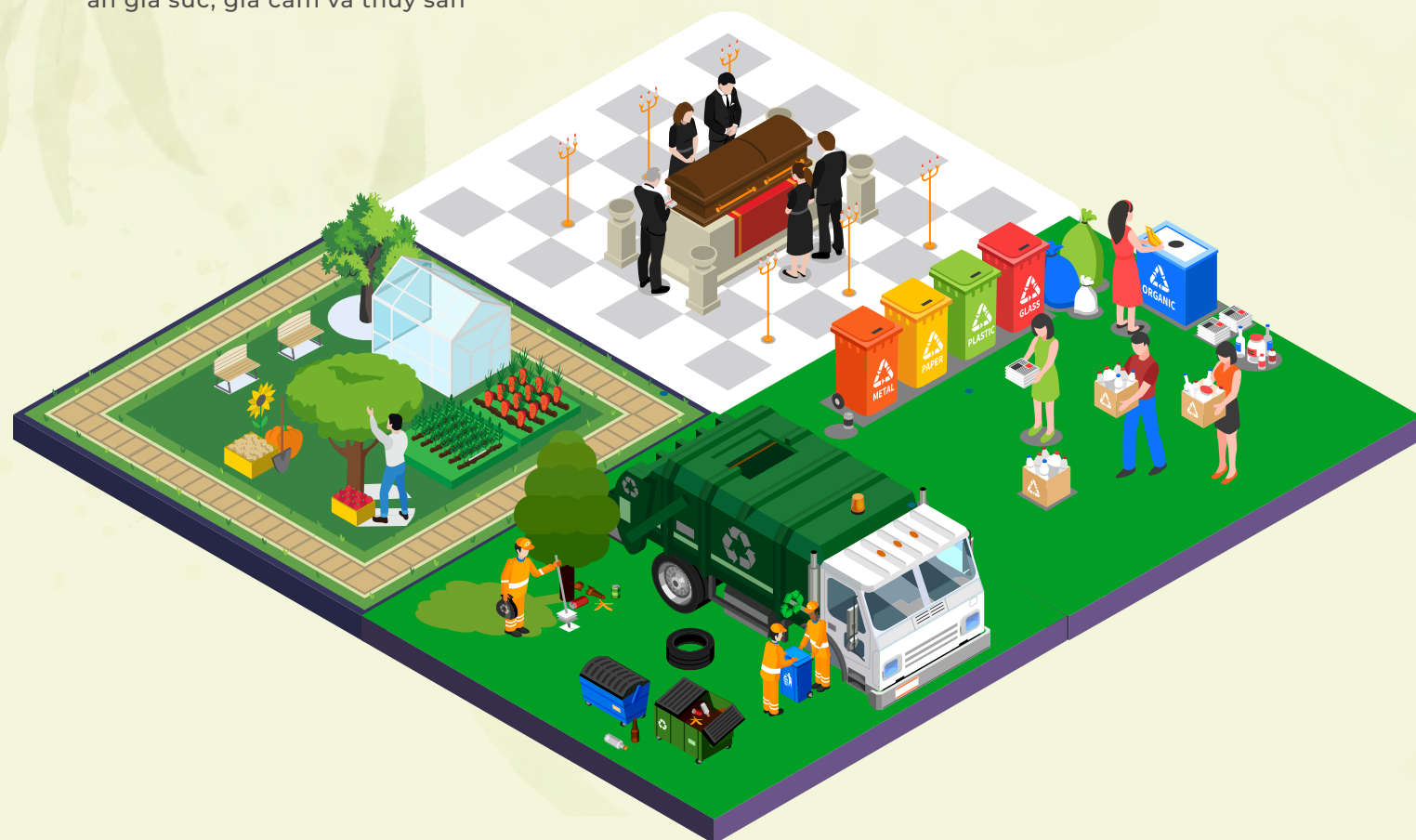




NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- » Dịch vụ chăm sóc cây xanh và duy trì cảnh quan đô thị. Thu gom rác thải không độc hại;
- » Thu gom rác thải độc hại; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- » Sửa chữa thiết bị điện;
- » Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- » Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng;
- » Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- » Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- » Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa; và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- » Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa;
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê xe có động cơ;
- » Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- » Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản



ĐỊA BÀN KINH DOANH

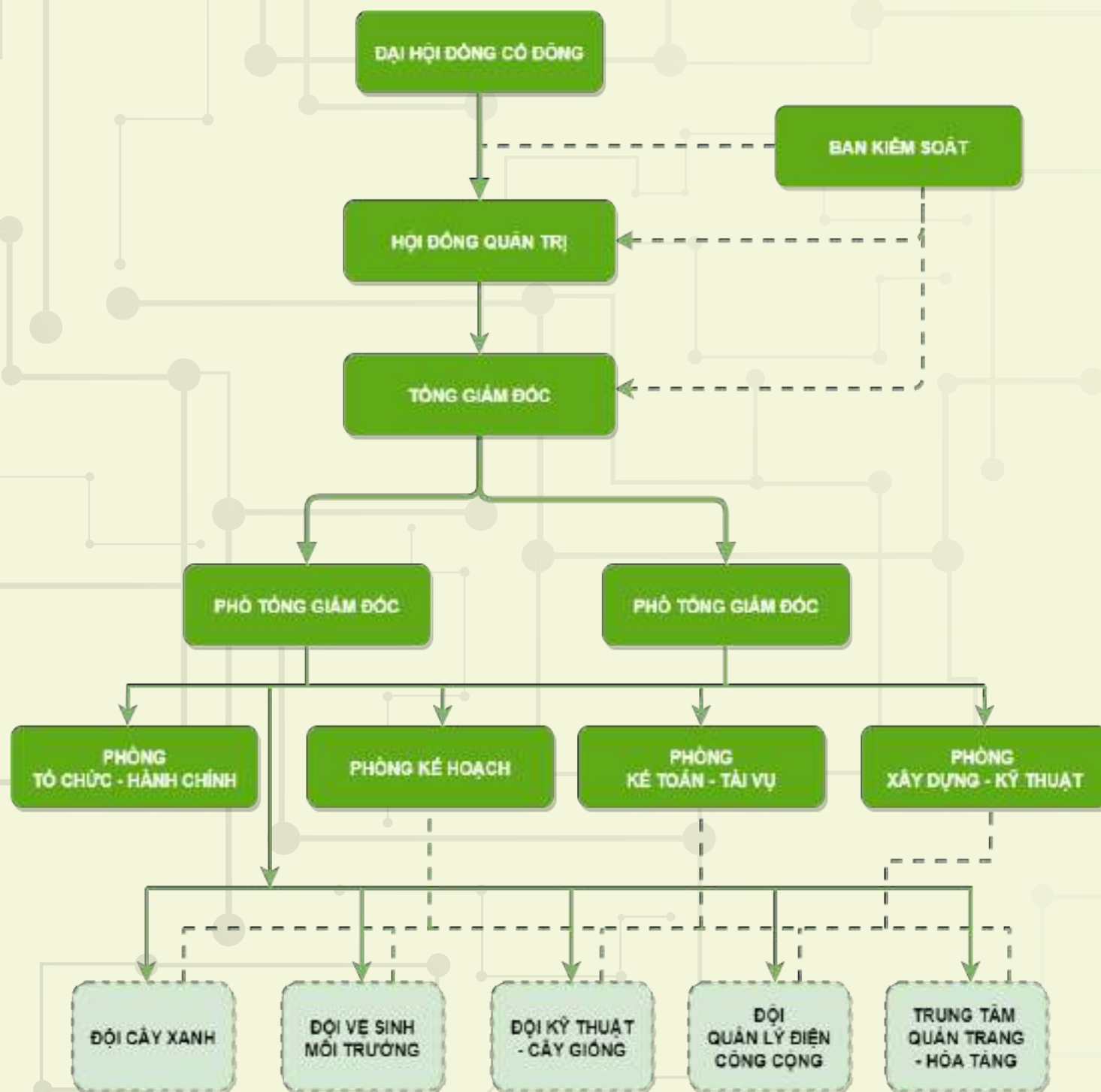
Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thành phố Bà Rịa và các khu vực thuộc Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC (TGD)

Tổng giám đốc công ty cổ phần là người điều hành các công việc kinh doanh của công ty; Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị công ty; đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không có công ty con, công ty liên kết.





ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Để nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng, Công ty đã tăng cường công tác bảo dưỡng thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải, cung cấp kịp thời vật tư, thiết bị và theo dõi sát sao các thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng vào công việc của Công ty một cách hiệu quả nhất.

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực chuyên môn thông qua các chính sách đào tạo. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất làm việc mà còn duy trì chất lượng dịch vụ ổn định. Đầu tư vào nguồn nhân lực là yếu tố then chốt giúp công ty duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ trong tương lai.

Công ty xác định hoạt động kinh doanh các dịch vụ truyền thống là chủ lực. Duy trì thị trường hiện có, tăng cường mở rộng tìm kiếm thị trường mới. Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và lợi ích chính đáng của người lao động; thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và xã hội cả về số lượng và chất lượng dịch vụ.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tập trung phát triển các lĩnh vực chủ lực như dịch vụ chăm sóc cây xanh và dịch vụ vệ sinh môi trường, với mục tiêu cải tạo và chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày càng xanh - sạch - đẹp. Công tác vệ sinh luôn được đảm bảo, đặc biệt trong các dịp lễ, tết, nhằm ngăn chặn tình trạng ứ đọng rác thải, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị cũng như đời sống sinh hoạt của người dân.
- » Đặc biệt, Công ty tiếp tục đầu tư vào việc mua sắm xe chuyên dụng, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển vườn ươm, cũng như sửa chữa lò hoá táng, từ nguồn kinh phí kinh doanh với tổng mức đầu tư dự kiến lên đến 5 tỷ đồng/năm, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tìm kiếm các đối tác tiềm năng và ký kết hợp đồng dài hạn để giảm thiểu sự biến động về giá nguyên vật liệu.
- » BRUSCO cam kết bảo vệ quyền lợi và lợi ích của ba bên liên quan: cổ đông, người lao động và khách hàng. Công ty xây dựng uy tín bằng cách duy trì mối quan hệ mạnh mẽ với khách hàng và chủ đầu tư. Thông qua việc thực hiện các dự án hiện tại với chất lượng chuyên nghiệp, BRUSCO đã thu hút và phát triển một hệ thống khách hàng ngày càng mở rộng.



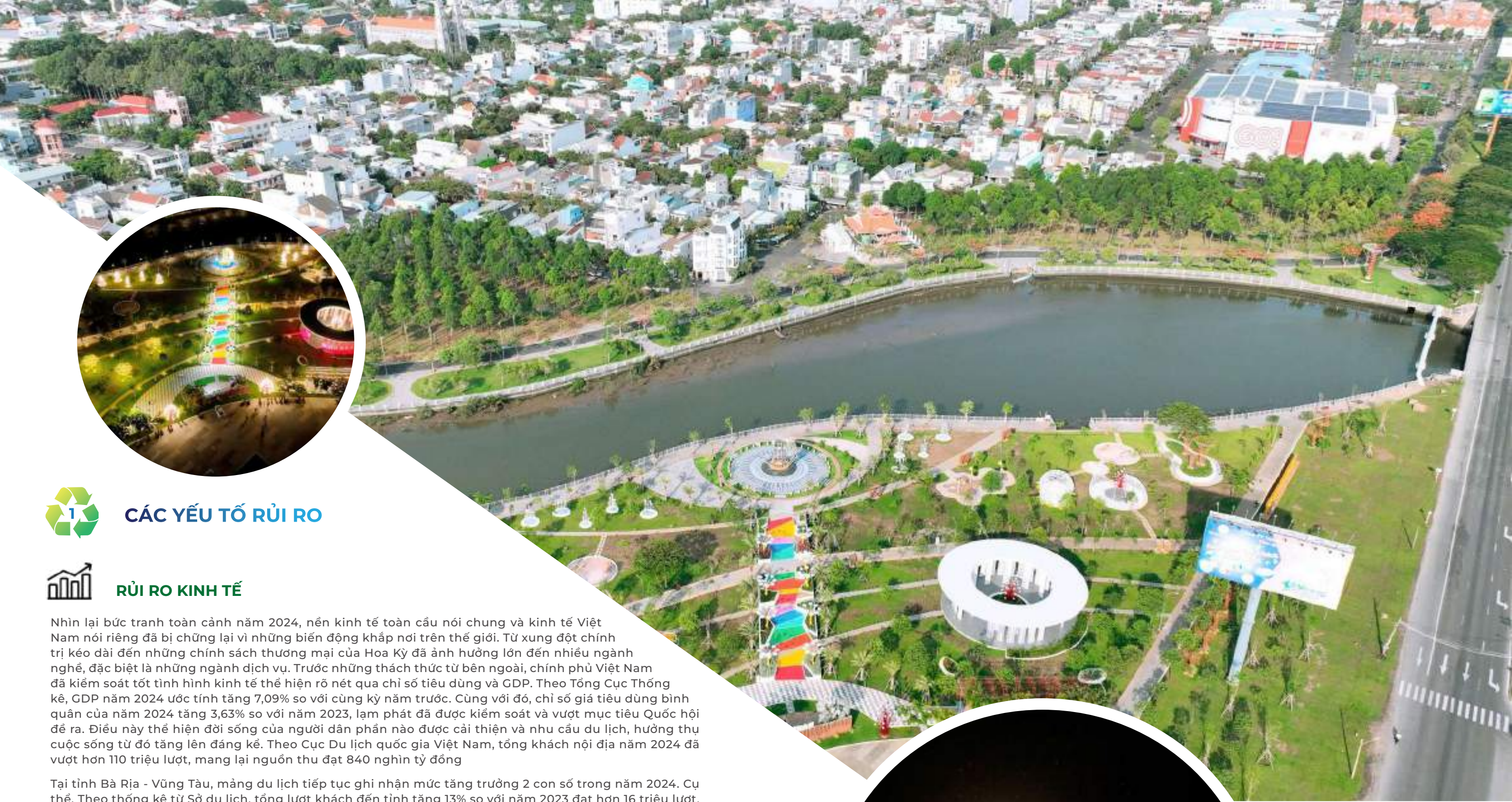
CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BRUSCO khẳng định cam kết tuân thủ mọi quy định về pháp luật mà Nhà nước đã và sẽ ban hành trong thời gian tới. Chúng tôi thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động công ty luôn tin tưởng vào các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của công ty, nhằm phát huy tốt vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ.

Tại BRUSCO, việc xây dựng và duy trì uy tín, niềm tin trong cộng đồng luôn là ưu tiên hàng đầu. Mỗi nhân viên trong Công ty đều hiểu rằng công việc kinh doanh của chúng ta có ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và cộng đồng tại thành phố Bà Rịa. Vì vậy, BRUSCO cam kết cung cấp dịch vụ an toàn, chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên và cộng đồng.

Chúng tôi cũng khuyến khích sự tham gia tích cực của nhân viên vào các hoạt động tình nguyện và giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. Những hoạt động này không chỉ mang lại giá trị cho cuộc sống cá nhân mà còn góp phần quan trọng vào việc xây dựng một cộng đồng văn minh và gắn kết. BRUSCO đặc biệt quan tâm đến các vấn đề xã hội và cộng đồng. Chúng tôi không chỉ đóng góp tài chính cho các tổ chức từ thiện địa phương mà còn chủ động xây dựng các quỹ từ thiện kịp thời hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài công ty. Với tinh thần hợp tác, BRUSCO luôn mong muốn đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.





CÁC YẾU TỐ RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Nhìn lại bức tranh toàn cảnh năm 2024, nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đã bị chững lại vì những biến động khắp nơi trên thế giới. Từ xung đột chính trị kéo dài đến những chính sách thương mại của Hoa Kỳ đã ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành nghề, đặc biệt là những ngành dịch vụ. Trước những thách thức từ bên ngoài, chính phủ Việt Nam đã kiểm soát tốt tình hình kinh tế thể hiện rõ nét qua chỉ số tiêu dùng và GDP. Theo Tổng Cục Thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, chỉ số giá tiêu dùng bình quân của năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, lạm phát đã được kiểm soát và vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Điều này thể hiện đời sống của người dân phần nào được cải thiện và nhu cầu du lịch, hưởng thụ cuộc sống từ đó tăng lên đáng kể. Theo Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, tổng khách nội địa năm 2024 đã vượt hơn 110 triệu lượt, mang lại nguồn thu đạt 840 nghìn tỷ đồng

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mảng du lịch tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng 2 con số trong năm 2024. Cụ thể, Theo thống kê từ Sở du lịch, tổng lượt khách đến tỉnh tăng 13% so với năm 2023 đạt hơn 16 triệu lượt, trong đó, khách lưu trú đạt gần 05 triệu lượt, tăng 11%. Tổng doanh thu từ khách du lịch tăng 14,57% so với năm trước, đạt 17.313 tỷ đồng. Đây là kết quả của quá trình đầu tư mạnh mẽ cho du lịch của tỉnh, quản trị thương hiệu điểm đến tốt, chuyển đổi số được đẩy mạnh phát huy tác dụng quảng bá, thông tin du lịch đến du khách trong và ngoài nước. Từ đó, thúc đẩy mọi ngành dịch vụ trong tỉnh phát triển như nhà hàng, khách sạn, ăn uống,...

Là một công ty hoạt động kinh doanh dịch vụ thì Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (BRUSCO) được hưởng lợi rất nhiều từ những thay đổi tích cực của du lịch địa phương. Các dịch vụ chăm sóc cảnh quan, trang trí đô thị và thu gom rác thải sinh hoạt tăng cao đáng kể mang lại công ăn việc làm và thu nhập của công nhân viên của Công ty. Trong bối cảnh đó, BRUSCO đã chủ động phân tích thị trường và nhu cầu du lịch của người dân, nắm bắt tốt cơ hội, đẩy mạnh triển khai hiệu quả những dịch vụ chính của công ty và gia tăng doanh thu. Tuy nhiên, Công ty luôn đánh giá khách quan tiềm lực và khả năng của công ty, tránh mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ ồ ạt theo xu thế thị trường, đảm bảo vận hành và quản lý tốt những dự án hiện có trước khi tiếp tục đầu tư mới.





CÁC YẾU TỐ RỦI RO (TIẾP THEO)



RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một doanh nghiệp nhà nước, BRUSCO không chỉ tuân thủ nghiêm và thực hiện đúng các quy định trong văn bản pháp luật như mọi công ty khác ở Việt Nam mà còn hiểu, nắm rõ và phối hợp đồng bộ các bộ luật đặc thù trong ngành như Luật Bảo vệ môi trường 2020, Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, Thông tư 12/2024/TT-BXD và nhiều văn bản pháp luật khác. Ngoài ra còn có hệ thống quy định chung cho doanh nghiệp như Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật quản lý Thuế 2019,...

Tuy nhiên, Chính phủ đang nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nên các bộ luật liên tục được thay đổi, chỉnh sửa và bổ sung. Để đảm bảo việc hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách hợp pháp và đồng bộ, Công ty không ngừng theo dõi và cập nhật những thay đổi mới nhất trong hệ thống pháp luật nhằm đưa ra những chính sách và chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp và đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

RỦI RO CẠNH TRANH



Công ty hoạt động kinh doanh chính tại địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, một trong những điểm sáng trong thu hút đầu tư và khách du lịch nhờ vào vị trí địa lý gần biển, hạ tầng giao thông thuận lợi kết nối các vùng phía nam như Đông Nam Bộ, Miền Tây,... nhiều chính sách ưu đãi cùng với giá cả hợp lý. Từ đó, ngày càng nhiều công ty phát triển đô thị, du lịch được đầu tư để khai thác "miếng bánh" tiềm năng ở nơi đây. Tuy nhiên, lợi thế của BRUSCO là lâu đời và hoạt động đa lĩnh vực dịch vụ đang bị sự tươi mới, sáng tạo của những công ty khác lấn át. Vì vậy, để cạnh tranh với các đối thủ và duy trì lượng khách hàng hiện tại, mở rộng tệp khách hàng mới, Công ty đã đẩy mạnh nâng cao chất lượng dịch vụ, thường xuyên nghiên cứu cải tiến chất lượng hướng đến cung cấp trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, đồng thời giảm thiểu chi phí nhằm đáp ứng linh hoạt với đòi hỏi của thị trường. Sự đổi mới và sáng tạo là chìa khóa, giúp BRUSCO vươn lên và duy trì sự khác biệt.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Ô nhiễm môi trường luôn là vấn đề nóng và nhận được sự quan tâm sâu sắc từ cộng đồng, chính phủ và các doanh nghiệp. Trong năm 2024, Chính phủ Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của phát triển bền vững, với định hướng phát triển kinh tế nhanh và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tuy nhiên, tại các tỉnh như Bà Rịa - Vũng Tàu, sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp và du lịch đang gây ra những áp lực lớn lên môi trường, đặc biệt là môi trường biển. Hàng loạt công ty bị điều tra và xử lý vì xả thải ra biển, rác thải từ đại dương liên tục dạt vào bờ biển, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của sinh vật biển và làm suy giảm chất lượng nước biển.

Trong bối cảnh đó, là một công ty hoạt động trong lĩnh vực thu gom rác thải, BRUSCO luôn nhận thức rõ ràng về trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và môi trường. Công ty cam kết không chỉ cung cấp các dịch vụ thu gom rác thải mà còn đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ vận chuyển và xử lý rác thải hiện đại. Chúng tôi luôn tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình phân loại rác tại nguồn, từ đó nâng cao hiệu quả thu gom và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Đặc biệt, với dịch vụ tang lễ, Công ty đang đối mặt với những rủi ro lớn liên quan đến việc thực hiện hỏa táng vì nếu không được thực hiện đúng theo thông tư 01/2021/TT-BXD về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sẽ vừa vi phạm pháp luật vừa gây ô nhiễm môi trường từ khí thải và nước thải. Để giảm thiểu những rủi ro này, BRUSCO luôn ưu tiên việc nâng cấp trang thiết bị, nghiên cứu và học hỏi các quy trình hỏa táng hiện đại và tiên tiến nhất. Công ty cam kết duy trì và phát triển các hoạt động dịch vụ trong khuôn khổ pháp lý, đảm bảo tính an toàn và bền vững, đồng thời bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.



RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã đề cập, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa còn đối mặt với rủi ro về sức khỏe của công nhân viên trong quá trình thu gom rác thải và thực hiện dịch vụ hỏa táng. Các công việc này tiềm ẩn nguy cơ tiếp xúc với các chất độc hại, vi khuẩn, vi rút từ rác thải sinh hoạt và công nghiệp, cũng như các khí thải độc hại trong quá trình hỏa táng, có thể gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người lao động.

Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty đã triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe cho công nhân viên như cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, bao gồm găng tay, khẩu trang, ủng và các thiết bị bảo vệ hô hấp. Công ty cũng tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật để nhân viên nắm vững các kỹ năng bảo vệ bản thân trong quá trình làm việc. Hơn nữa, Công ty đã ký kết hợp đồng bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ công nhân viên và tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm các bệnh lý liên quan đến công việc. Những biện pháp này giúp đảm bảo sức khỏe của nhân viên, hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra, đồng thời bảo vệ quyền lợi và tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

RỦI RO GIÁ CẢ



Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, xây dựng công trình xanh và cung cấp các dịch vụ phục vụ tang lễ trên lãnh thổ của Thành phố Bà Rịa. Dù được sự bảo hộ về giá từ chính quyền địa phương nhưng Công ty vẫn chịu nhiều ảnh hưởng từ sự biến động trên thị trường, từ giá đầu vào của nguyên vật liệu, trang thiết bị máy móc tăng nhanh đến giá dịch vụ, khiến công ty phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ trên địa bàn. Để đối mặt với rủi ro này, Công ty liên tục tối ưu hóa quy trình sản xuất và cung cấp dịch vụ, nhằm duy trì khả năng cạnh tranh và đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh thị trường thay đổi liên tục, đưa ra chính sách kinh doanh linh hoạt, tìm kiếm các giải pháp để kiểm soát chi phí đầu vào và đồng thời đảm bảo rằng giá cả vẫn hợp lý với khách hàng.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



02



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% 2024/2023
1	Doanh thu thuần	142.472	156.614	109,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.514	19.324	104,38%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.804	15.452	104,38%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100,00%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	144.000	157.230	109,19%
2	Tổng chi phí	125.400	137.905	109,97%
3	Lợi nhuận trước thuế	18.600	19.324	103,89%
4	Lợi nhuận sau thuế	14.880	15.452	103,84%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	>= 14%	14%	100,00%

Năm 2024 là một năm hoạt động kinh doanh thành công đối với BRUSCO. Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan, vượt kế hoạch đề ra cho cả doanh thu, chi phí và lợi nhuận trước thuế. Điều này thể hiện rõ khả năng nắm bắt và tận dụng tốt cơ hội của Công ty từ sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế chung của Việt Nam, đặc biệt là sự bùng nổ của ngành du lịch tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cụ thể, Tổng doanh thu thực tế của công ty đạt 157.230 triệu đồng (bao gồm Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác), vượt 9,19% so với kế hoạch 144.000 triệu đồng. Điều này có được nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của du lịch tại Bà Rịa - Vũng Tàu, kéo theo nhu cầu cao hơn về dịch vụ vệ sinh, thu gom rác thải và trang trí cảnh quan để đảm bảo môi trường du lịch sạch đẹp, hấp dẫn du khách. Ngoài ra, tổng chi phí thực tế là 137.905 triệu đồng, cũng vượt kế hoạch 9,97% so với mức kế hoạch 125.400 triệu đồng. Tuy chi phí tăng hơn so với kế hoạch và vượt 10,62% so với cùng kỳ năm 2023 nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 15.452 triệu đồng, vượt 3,84% so với kế hoạch, đây là tín hiệu tốt đối với công ty khi nguyên nhân của điều này đến từ các hợp đồng xây dựng mới, từ đó phát sinh thêm chi phí nguyên vật liệu tăng hơn 10 triệu đồng. Công ty luôn tập trung quản lý chi phí hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả kịp thời.



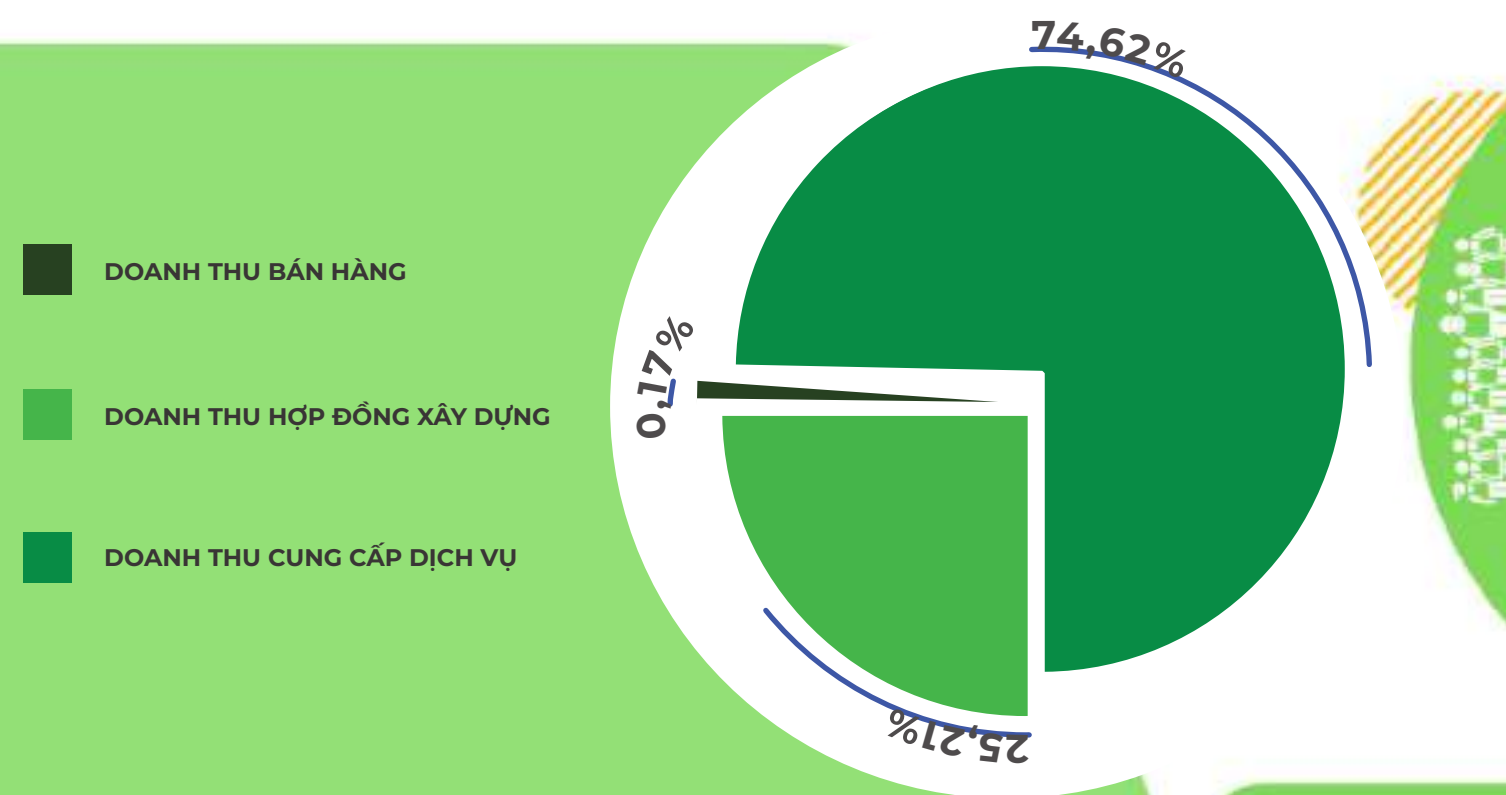
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2024
1	Doanh thu bán hàng	38	264	227	0,17%
2	Doanh thu hợp đồng xây dựng	29.461	39.478	10.017	25,21%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	112.974	116.872	3.898	74,62%
Tổng cộng		142.472	156.614	14.142	100,00%



Trong cơ cấu doanh thu của công ty năm 2024, doanh thu từ cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn, lên tới 74,62%, điều này phản ánh rõ nét đặc thù của ngành nghề kinh doanh của công ty, bao gồm các dịch vụ vệ sinh, thu gom rác thải và trang trí cảnh quan công cộng. Bên cạnh đó, doanh thu từ hợp đồng xây dựng đã có sự tăng trưởng ấn tượng, đạt mức 34,01% so với năm 2023. Doanh thu từ lĩnh vực này hiện chiếm 25,21% tổng doanh thu của công ty trong năm 2024, chứng tỏ đây đang trở thành một nguồn thu quan trọng. Sự phát triển của ngành xây dựng, đặc biệt là các hợp đồng xây dựng công trình công cộng tại thành phố Bà Rịa, ngày càng gia tăng nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch, tạo điều kiện cho các dự án hạ tầng và công trình công cộng phát triển.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ		Tỷ lệ sở hữu
			Sở hữu	Đại diện	
Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch	13.600	1.816.780	40,30%
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	7.600	768.580	17,09%
3	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	8.000	908.390	20,18%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	728.000	16,03%
Ban tổng giám đốc					
1	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	8.000	908.390	20,18%
2	Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	7.600	768.580	17,09%
3	Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	800	-	0,02%
Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	-	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-	-
3	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	-	-	-



01

ÔNG NGUYỄN PHẠM VIỆT NGHĨA

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nơi sinh : Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, Kỹ sư Công chánh Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác

3/2002 - 2003 Chuyên viên phụ trách kiểm kê đền bù tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2003 - 2007 Chuyên viên - Tổ trưởng Phụ trách Xây dựng cơ bản, Bí thư Chi đoàn Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2007 - 2010 Chuyên viên - Tổ trưởng Phụ trách Xây dựng cơ bản tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hết tuổi làm Bí thư Chi đoàn.
2011 - 2014 Xin nghỉ việc về nhà phụ giúp gia đình (lúc gia đình đang gặp khó khăn).
2014 - 2016 Nhân viên kỹ thuật (lương Hợp đồng) tại Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
4/2016 - 9/2019 Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
9/2019 - 10/2023 Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
11/2023 - nay Được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cử là Người Đại diện phần vốn Nhà nước, CT. HĐQT tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa Nhiệm kỳ 2023-2028.

02

BÀ NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Nơi sinh : Hòa Long, Thành phố Bà Rịa
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản Trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán.
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác

8/2002 - 6/2013 Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
6/2013 - 9/2019 Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Công ty, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty.
9/2019 - nay Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

03

ÔNG VÕ NGỌC THẠCH Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

Nơi sinh	: Long An
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	
8/1997 - 5/2006	Nhân viên phụ trách Xây dựng Cơ bản, Phó Bí thư Chi Đoàn Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
6/2006 - 5/2008	Phó Ban Quản lý các khu tái định cư trực thuộc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bí thư Chi Đoàn công ty.
6/2008 - 6/2013	Chuyên viên phụ trách Xây dựng Cơ bản, Đầu tư và Quy hoạch, Ủy viên Chi bộ và Phó Chủ tịch Công Đoàn Văn phòng HĐND&UBND thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
6/2013 - nay	Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, chức vụ: TV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc công ty

04

ÔNG ĐÀO MẠNH HÙNG Thành viên Hội đồng quản trị

Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa
Quá trình công tác	
1974 - 1981	Tham gia phục vụ trong quân đội
1982 - 1988	Công tác tại Sở Công thương thành phố Hà Nội
1989 - 1999	Công tác tại Công ty Trường An thuộc Ban tài chính quản trị Trung ương.
6/2000 - 2018	Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị môi trường Hiệp Hòa.
2018 - nay	Tổng giám đốc, sau đó làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

05

ÔNG NGUYỄN QUANG QUỐC Trưởng Ban kiểm soát

Nơi sinh	: Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	
2006 - 2013	Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính kế toán tiền lương Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa.
2013 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát, Chi ủy viên Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

06

BÀ TRƯƠNG THỊ TÂM Kế toán trưởng

Nơi sinh	: Bình Thuận
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	
5/2014 – 3/2020	Chuyên viên phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Bà Rịa
4/2020 - 6/2020	Phó phòng Kế toán – tài vụ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
7/2020 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

07

BÀ THANG MỸ HẠNH Thành viên Ban Kiểm soát

Nơi sinh	: Bà Rịa
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp Kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	
2007 - 8/2018	Nhân viên kế toán Đội Công viên cây xanh Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa
8/2018 - 9/2019	Nhân viên Đội Công viên cây xanh Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
10/2019 - nay	Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

08

BÀ NGUYỄN ĐỖ KIM NGÂN Thành viên Ban Kiểm soát

Nơi sinh	: Bà Rịa
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	
1/2015 - 7/2022	Chuyên viên Phòng Tài chính- Kế hoạch TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
10/2022 - nay	Nhân viên Phòng Kế hoạch kiêm thành viên Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ	376	100%
1	Trên đại học	3	0,80%
2	Đại học	36	9,57%
3	Cao đẳng/ Trung cấp	15	3,99%
4	Chứng chỉ nghề	27	7,18%
5	Lao động phổ thông	295	78,46%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	376	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	241	64,10%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	235	35,90%



THU NHẬP BÌNH QUÂN

Tính đến ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động	người	349	370	381	376
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	9.137.061	9.250.000	8.708.077	8.713.370

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Về đào tạo:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo trong việc phát triển và quản lý nguồn nhân lực. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc của đội ngũ cán bộ và nhân viên. Việc tham gia các khóa đào tạo và tập huấn chuyên môn không chỉ giúp phát triển kiến thức và kỹ năng cá nhân mà còn là một chính sách quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động.



Môi trường công việc:

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc với mục tiêu tạo ra một không gian năng động, an toàn và lành mạnh. BRUSCO đầu tư vào cơ sở vật chất và thiết kế văn phòng để đảm bảo không chỉ sự an toàn mà còn sự thoải mái cho nhân viên. Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động vui chơi và sinh hoạt nhóm ngoài giờ làm việc giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực và gắn kết đội ngũ.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi của BRUSCO luôn tuân thủ đúng quy định của Nhà nước. Mức lương và thưởng được xác định dựa trên chức vụ, hiệu suất làm việc và đóng góp cá nhân. Công ty đặc biệt quan tâm đến sức khỏe của đội ngũ lao động thông qua các đợt kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đồng thời, BRUSCO đảm bảo quyền lợi đầy đủ cho nhân viên thông qua việc ký hợp đồng lao động và áp dụng các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Không có

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	116.506	121.748	104,50%
2	Doanh thu thuần	142.472	156.614	109,93%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.487	19.212	103,92%
4	Lợi nhuận khác	27	112	414,81%
5	Lợi nhuận trước thuế	18.514	19.324	104,38%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.804	15.452	104,38%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	14%	100%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

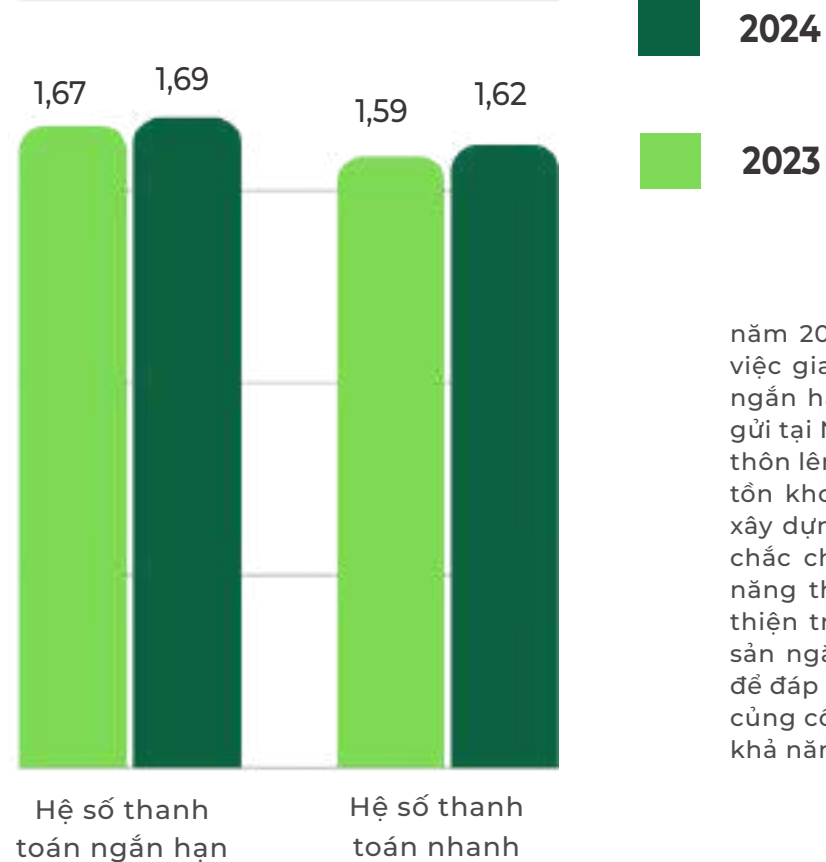
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,67	1,69
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,59	1,62
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,82	46,30
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	81,23	86,20
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	30,80	30,80
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,24	1,31
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	10,39	9,87
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	22,69	23,83
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,93	12,97
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,98	12,27



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

ĐVT: Lần



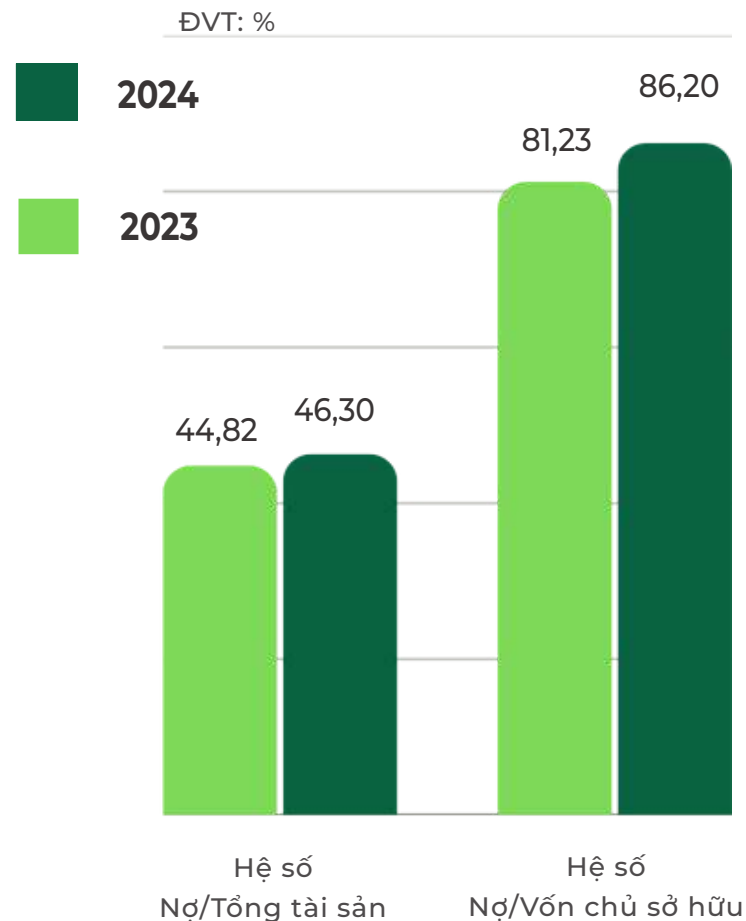
Trong năm 2024, khả năng thanh toán của BRUSCO đã có sự cải thiện tích cực, khi các hệ số thanh toán đều ghi nhận mức tăng so với năm 2023. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đã tăng từ 1,67 lên 1,69, và hệ số thanh toán nhanh cũng có mức tăng tương tự, từ 1,59 vào cuối năm 2023 lên 1,62 vào cùng thời điểm

năm 2024. Sự cải thiện này chủ yếu xuất phát từ việc gia tăng đáng kể các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, với việc công ty đã gia tăng lượng tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn lên đến 10,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lượng hàng tồn kho cũng tăng 14,53% nhờ vào các hợp đồng xây dựng mới trong năm 2024, tạo nền tảng vững chắc cho khả năng thanh toán của công ty. Khả năng thanh toán ngắn hạn được đảm bảo và cải thiện trong năm 2024 cho thấy công ty có đủ tài sản ngắn hạn và tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, từ đó củng cố niềm tin của các nhà đầu tư và đối tác vào khả năng tài chính vững mạnh của công ty.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Trong bối cảnh Công ty không có nợ vay, cơ cấu vốn hiện tại có thể được xem là khá an toàn và ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư dự án mới. Toàn bộ các hoạt động này đều được tài trợ chủ yếu từ nguồn nợ phải trả ngắn hạn và lợi nhuận giữ lại. Cụ thể, cả hai hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều có sự gia tăng nhẹ, từ 44,82% lên 46,30% và từ 81,23% lên 86,20%, thể hiện sự thay đổi trong cơ cấu tài chính. Tuy nhiên, đây không phải là một dấu hiệu tiêu cực mà có thể phản ánh việc công ty đang tận dụng hiệu quả các khoản nhận tiền trước từ khách hàng, đồng thời duy trì một lượng tiền giữ lại thông qua trích lập các quỹ và thanh toán các khoản phải trả người bán. Mặc dù công ty ít sử dụng đòn bẩy tài chính, nhưng vẫn luôn chú trọng và theo dõi sát sao các khoản nợ phải trả. Công ty cam kết duy trì một cơ cấu tài chính linh hoạt, đảm bảo khả năng thanh toán và giảm thiểu rủi ro tài chính trong dài hạn, từ đó giữ vững sự ổn định tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến lược phát triển trong tương lai.

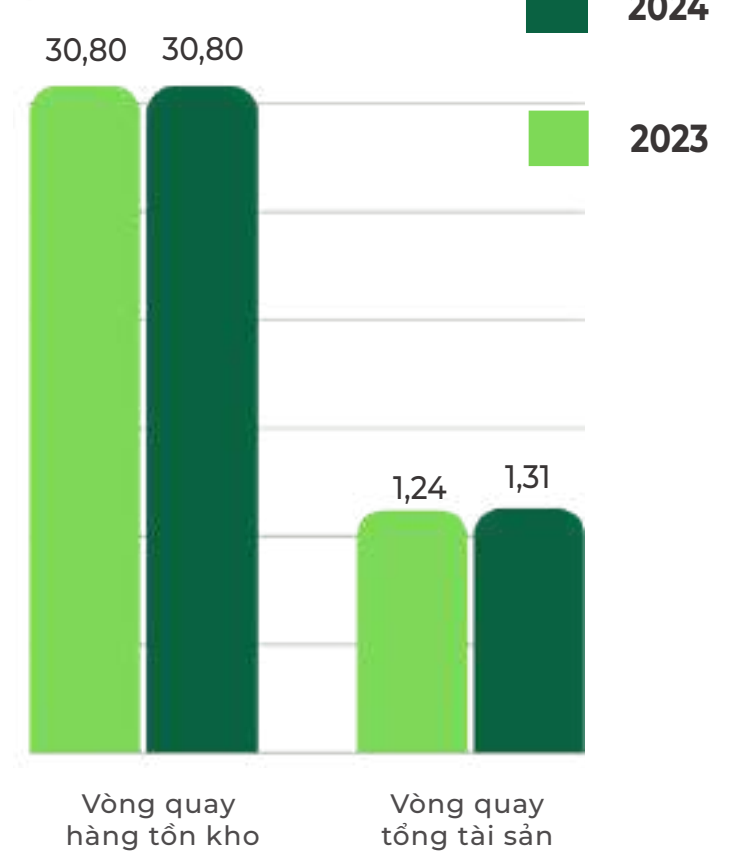
ĐVT: %



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

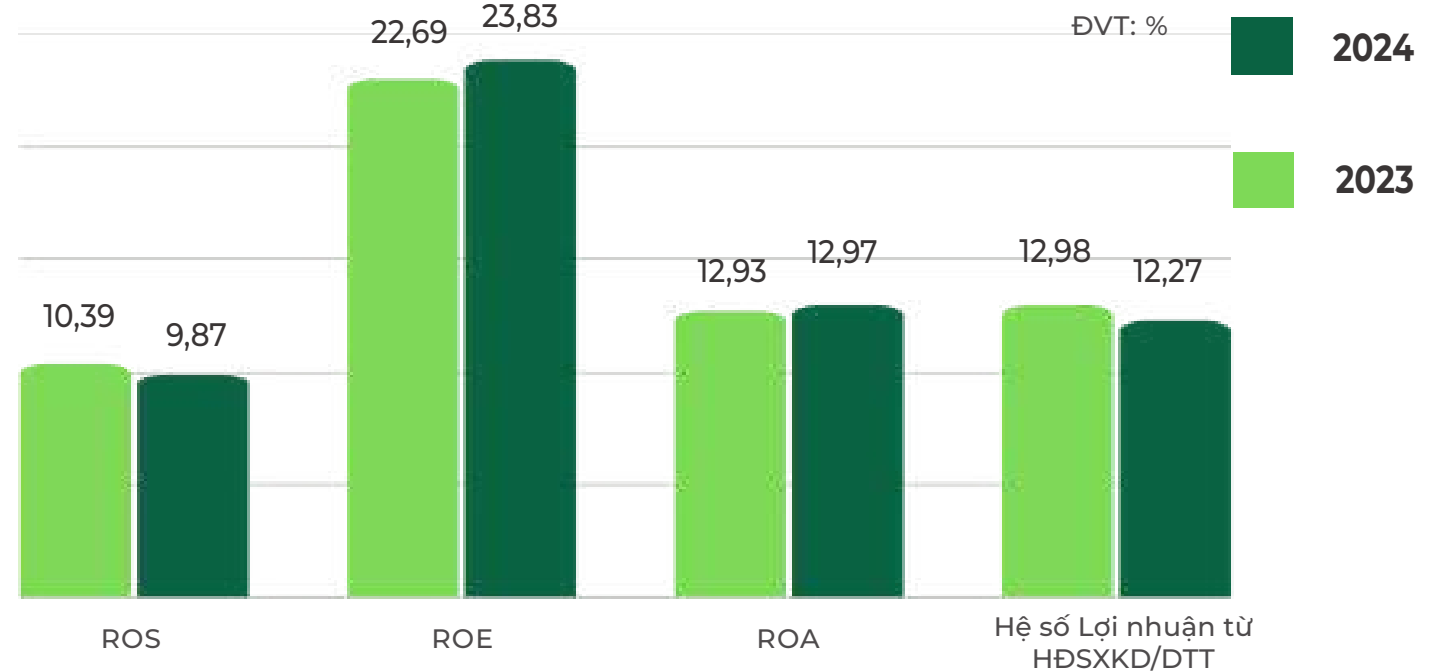
Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, BRUSCO luôn chú trọng vào việc quản lý và sử dụng hiệu quả các khoản mục hàng tồn kho để phục vụ các dự án xây dựng công trình công cộng. Điều này được thể hiện rõ qua Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2024 giữ nguyên ở mức 30,8 vòng, cho thấy nguyên vật liệu được sử dụng nhanh chóng và hiệu quả ngay sau khi nhập kho, hạn chế tình trạng tồn đọng. Đồng thời, Vòng quay tổng tài sản cũng ghi nhận sự tăng trưởng nhẹ từ 1,24 lên 1,31. Nguyên nhân chính của sự tăng trưởng này là do công ty đã tiến hành thanh lý một số phương tiện vận tải mà không đầu tư thêm vào tài sản cố định. Sự giảm sút của tài sản dài hạn và sự gia tăng nhẹ của tài sản ngắn hạn đã khiến mức tăng tổng tài sản thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu trong năm. Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy công ty đang sử dụng tài sản hiện có một cách hiệu quả, đồng thời duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh mà không cần gia tăng đầu tư tài sản cố định trong giai đoạn này.

ĐVT: Vòng



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

ĐVT: %



Nhìn chung, khả năng sinh lời của công ty vẫn duy trì ở mức ổn định và tốt trong năm 2024. Công ty đã tận dụng hiệu quả tài sản và nguồn vốn hiện có để phục vụ hoạt động kinh doanh, mang về kết quả thu nhập và lợi nhuận khả quan, điều này thể hiện qua sự tăng trưởng của các chỉ số sinh lời: ROA (Lợi nhuận trên Tổng tài sản) tăng từ 12,93% lên 12,97% và ROE (Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu) tăng từ 22,69% trong năm 2023 lên 23,83% trong năm 2024. Tuy nhiên, có một số dấu hiệu giảm nhẹ ở chỉ số ROS (Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu) và biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh, nguyên nhân chủ yếu là do chi phí trong năm 2024 đã tăng 10,52%, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của công ty. Mặc dù vậy, công ty vẫn duy trì được một mức lợi nhuận vững chắc nhờ vào việc quản lý tốt tài sản và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực trong các hoạt động kinh doanh.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của Công ty

45.419.500.000 đồng

Khối lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch

4.541.950 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ

0 Cổ phiếu

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Loại cổ phiếu

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

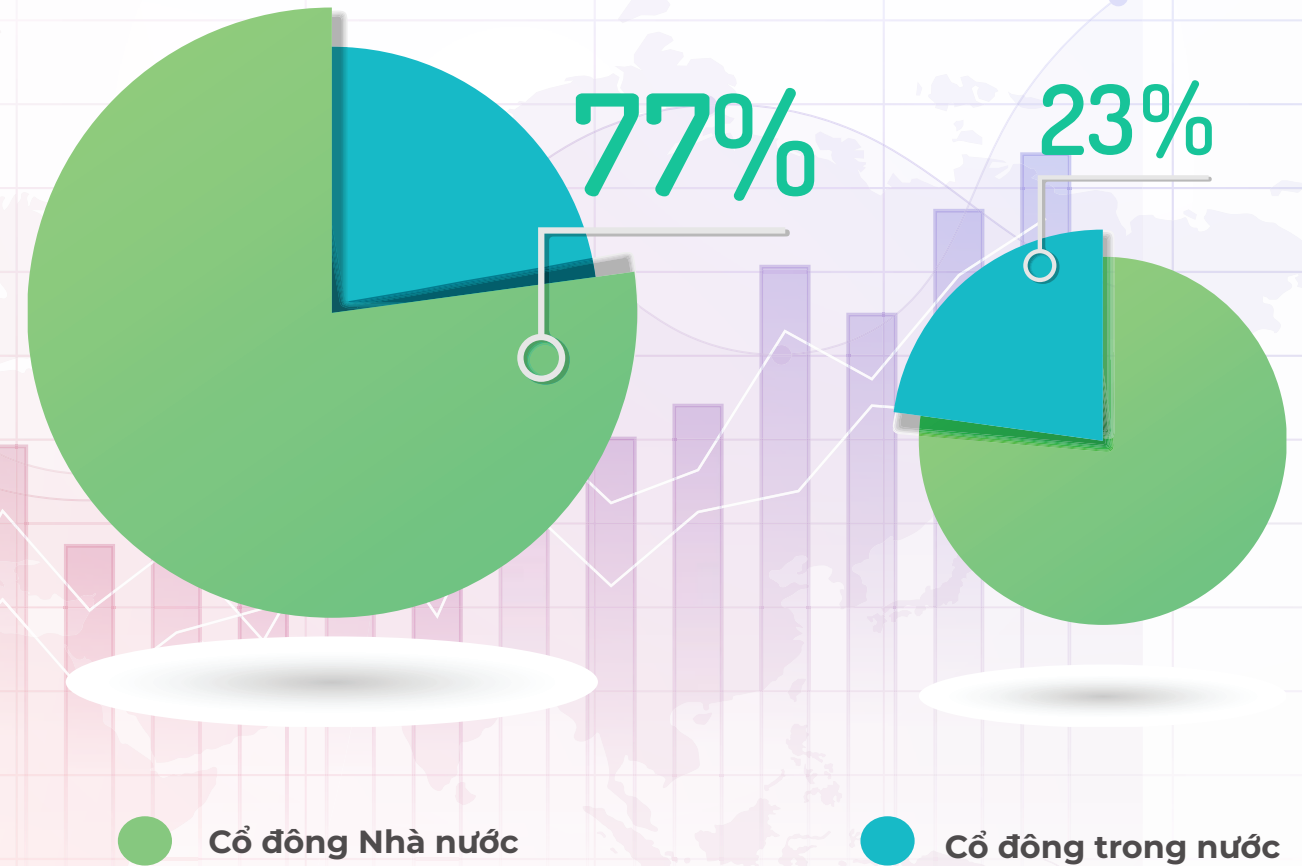
Giá trị vốn hóa trên thị trường
(tại 31/12/2024)

99.922,9 Triệu đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	3.493.750	34.937,50	76,92%
II	Cổ đông trong nước	1.048.200	10.482,00	23,08%
1	Cá nhân	320.200	3.202,00	7,05%
2	Tổ chức	728.000	7.280,00	16,03%
Tổng cộng (I + II)		4.541.950	45.419,50	100%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3.493.750	76,95%
2	Công ty cổ phần Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa	728.000	16,03%
Tổng cộng (I + II)		4.221.750	100%

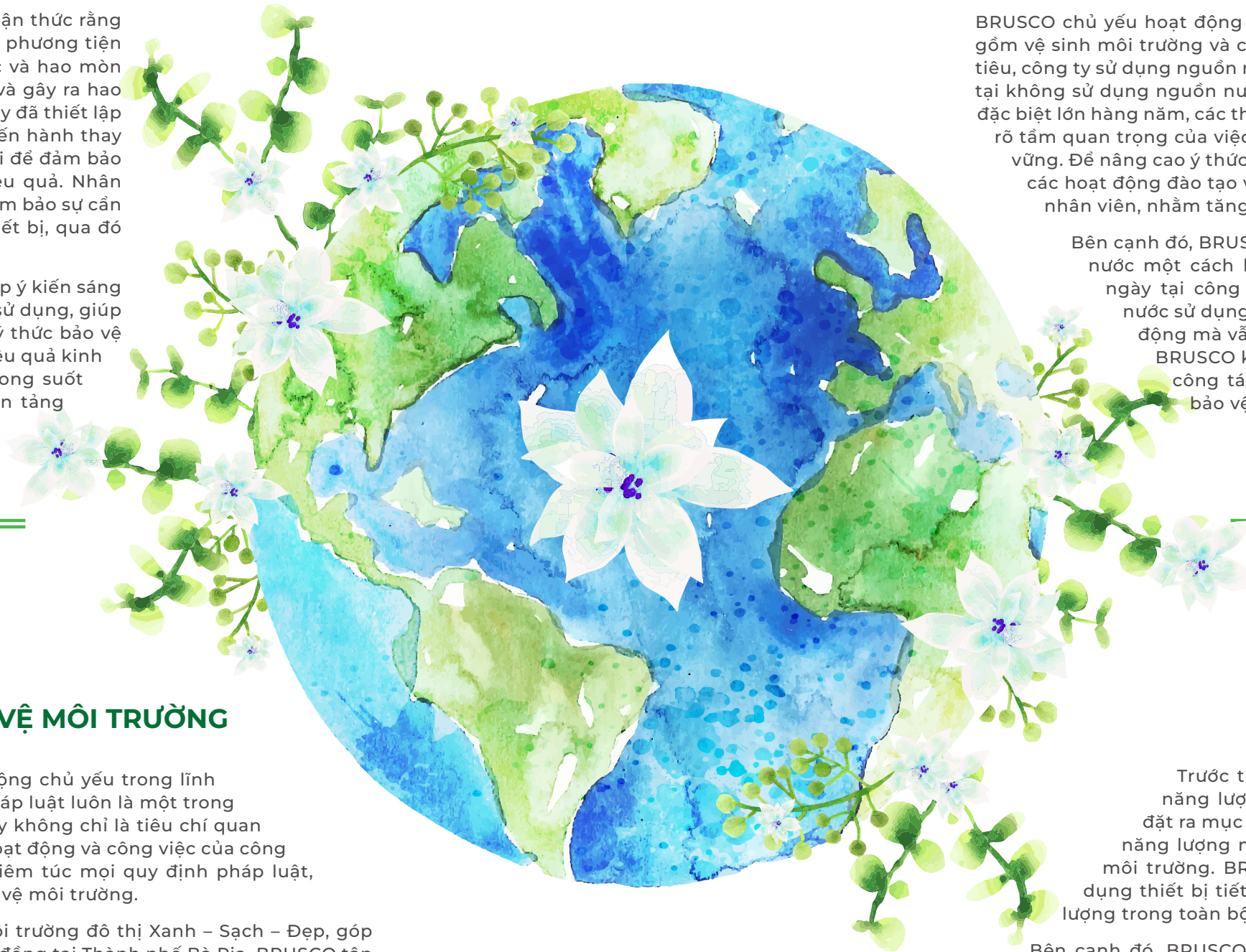


BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

BRUSCO, hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, nhận thức rằng việc sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu và phương tiện vận chuyển liên tục có thể dẫn đến hỏng hóc và hao mòn nhanh chóng, làm giảm hiệu suất hoạt động và gây ra hao tổn nhiên liệu. Để giải quyết vấn đề này, Công ty đã thiết lập các quy trình kiểm soát chặt chẽ, đồng thời tiến hành thay thế và sửa chữa các bộ phận hỏng hóc kịp thời để đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục và hiệu quả. Nhân viên được nhắc nhở và hướng dẫn cụ thể để đảm bảo sự cẩn thận và chú ý trong quá trình sử dụng các thiết bị, qua đó bảo vệ hiệu suất và độ bền của trang thiết bị.

Công ty cũng khuyến khích nhân viên đóng góp ý kiến sáng tạo về việc tái sử dụng các thiết bị đã hết hạn sử dụng, giúp giảm chi phí tiêu hủy và đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Mục tiêu của BRUSCO là duy trì hiệu quả kinh tế bền vững, đồng thời bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động, từ đó xây dựng một nền tảng phát triển lâu dài và bền vững cho công ty.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích xã hội, và việc tuân thủ pháp luật luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của BRUSCO. Điều này không chỉ là tiêu chí quan trọng mà còn là nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động và công việc của công ty. BRUSCO cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc mọi quy định pháp luật, đồng thời đảm bảo trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.

Công ty hoạt động với mục tiêu tạo ra một môi trường đô thị Xanh – Sạch – Đẹp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng tại Thành phố Bà Rịa. BRUSCO tập trung vào việc bảo vệ môi trường thông qua chính sách tiết kiệm tài nguyên và sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng thiên nhiên. Công ty không ngừng đưa ra các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, góp phần vào việc duy trì sự phát triển bền vững của đất nước. Ngoài ra, BRUSCO triển khai một chiến lược tuyên truyền mạnh mẽ nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Công ty thúc đẩy các hoạt động bảo vệ môi trường sống của cộng đồng và đặc biệt chú trọng vào công tác thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt. Mục tiêu là giảm thiểu lượng rác thải trong Thành phố Bà Rịa, đồng thời tạo dựng một cộng đồng ý thức cao về việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

TIÊU THỤ NƯỚC

BRUSCO chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, bao gồm vệ sinh môi trường và công tác tưới tiêu cây xanh. Trong quá trình tưới tiêu, công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu để duy trì cây xanh, tuy nhiên, hiện tại không sử dụng nguồn nước tái chế từ nước thải. Với lượng nước tiêu thụ đặc biệt lớn hàng năm, các thành viên và Ban lãnh đạo công ty đều nhận thức rõ tầm quan trọng của việc sử dụng nguồn tài nguyên nước một cách bền vững. Để nâng cao ý thức và trách nhiệm về vấn đề này, công ty thực hiện các hoạt động đào tạo và tuyên truyền hàng năm đối với toàn thể công nhân viên, nhằm tăng cường nhận thức về việc tiết kiệm nguồn nước.

Bên cạnh đó, BRUSCO liên tục nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách hợp lý và tiết kiệm trong các hoạt động hàng ngày tại công ty. Mục tiêu của công ty là giảm thiểu lượng nước sử dụng không cần thiết, đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động mà vẫn bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá này. Qua đó, BRUSCO không chỉ đảm bảo sự phát triển bền vững trong công tác tưới tiêu mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường và nguồn nước cho cộng đồng.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trước thách thức ngày càng gia tăng về mức tiêu thụ năng lượng, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã đặt ra mục tiêu quan trọng trong việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng một cách hiệu quả, góp phần vào nỗ lực bảo vệ môi trường. BRUSCO thực hiện các biện pháp thay thế và sử dụng thiết bị tiết kiệm điện năng, giúp giảm mức tiêu thụ năng lượng trong toàn bộ các hoạt động của công ty.

Bên cạnh đó, BRUSCO còn tăng cường công tác nhắc nhở và hướng dẫn nhân viên, cán bộ công nhân viên về việc sử dụng năng lượng một cách bền vững. Công ty khuyến khích họ sử dụng nguồn điện một cách hiệu quả, tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, và thúc đẩy tinh thần tiết kiệm năng lượng trong mọi công việc hàng ngày. Qua đó, BRUSCO không chỉ đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả mà còn thể hiện cam kết vững chắc đối với bảo vệ môi trường, đồng thời sử dụng nguồn năng lượng một cách bền vững để xây dựng một tương lai phát triển lâu dài và bền vững cho công ty và cộng đồng.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo năng suất và hiệu quả lâu dài của hoạt động kinh doanh. Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn ưu tiên lợi ích và phát triển của nhân viên tại BRUSCO. Để đảm bảo mọi người lao động tại công ty đều có cơ hội thực hiện quyền lợi của mình, công ty đã thiết lập và thực hiện các chính sách lao động linh hoạt và hiệu quả.

Ban lãnh đạo công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cá nhân cho nhân viên. Ngoài ra, BRUSCO cung cấp các lớp học đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng làm việc, giúp nhân viên đáp ứng tốt hơn các yêu cầu công việc và phát triển nghề nghiệp. Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến tinh thần và sức khỏe của người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, nhằm đảm bảo một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.

Bên cạnh các chính sách bảo đảm quyền lợi và sức khỏe, BRUSCO còn cung cấp các phúc lợi khác như hỗ trợ chi phí, chế độ khen thưởng và các phụ cấp nhằm tăng cường động lực làm việc và sự hài lòng của đội ngũ nhân viên. Những chính sách này không chỉ giúp duy trì một môi trường làm việc tích cực mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Cùng với việc triển khai các kế hoạch phát triển trong hoạt động kinh doanh, BRUSCO luôn thể hiện sự nhạy bén và trách nhiệm cao đối với các vấn đề xã hội, đặc biệt là việc đồng lòng chia sẻ trách nhiệm trong việc phát triển cộng đồng. Với tư cách là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích xã hội, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tích cực tham gia vào các hoạt động và sự kiện hỗ trợ cộng đồng, từ đời sống của người lao động đến cư dân địa phương và khu vực thành phố Bà Rịa.

Mục tiêu của BRUSCO là đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương, không chỉ qua các hoạt động từ thiện, mà còn thông qua việc thúc đẩy các sáng kiến phát triển cơ sở hạ tầng và cải thiện môi trường sống. Công ty cam kết hỗ trợ và làm việc chặt chẽ với các tổ chức cộng đồng để xây dựng một cộng đồng vững mạnh, đoàn kết và thịnh vượng, từ đó góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển của toàn khu vực.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa chưa tham gia trực tiếp vào thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, BRUSCO đang đặc biệt quan tâm và theo dõi sát sao các thông tin liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực này. Công ty cam kết sẽ tích cực tham gia vào thị trường vốn xanh khi có hướng dẫn chi tiết và các quy định chính thức từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. BRUSCO nhận thức rằng việc tham gia vào thị trường vốn xanh không chỉ đóng góp vào sự phát triển bền vững mà còn nâng cao trách nhiệm xã hội của công ty đối với bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH**

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG
TƯƠNG LAI**

**GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG
GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN
KIỂM TOÁN**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN
QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM
VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ
HỘI CỦA CÔNG TY**



03



Năm 2024 đi qua đã đánh dấu một bức tranh về hoạt động kinh doanh đầy thách thức và cơ hội của Công ty. Trên chặng đường ấy, Công ty đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ phía Chính quyền địa phương, sự quan tâm đặc biệt từ phía Ủy ban Nhân dân Thành phố Bà Rịa. Cùng với đó là sự chỉ đạo sâu sắc, kịp thời của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã chuyển thách thức thành cơ hội, chuyển khó khăn thành đòn bẩy để vươn lên. Tất cả đã được ghi nhận qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.



THUẬN LỢI

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhận được sự đánh giá cao về mức độ sự tin tưởng từ cộng đồng dân cư, đồng thời nhận được sự quan tâm đặc biệt từ Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Bà Rịa. Nhờ vào sự hỗ trợ này, Công ty đang có những điều kiện thuận lợi để cung cấp các dịch vụ công ích chất lượng cao và tận dụng nguồn lực một cách hiệu quả. Đồng thời, Công ty đang tập trung vào việc nâng cao kỹ năng và chất lượng nghiệp vụ của cán bộ và nhân viên.

Trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng phát triển, mô hình đô thị xanh, thông minh và hiện đại đang trở nên phổ biến. Vấn đề về vệ sinh môi trường, quản lý và chăm sóc mảng xanh đô thị đang thu hút sự quan tâm đặc biệt từ các cơ quan chức năng trong tỉnh. Thành phố Bà Rịa, với vị trí là Trung tâm Hành chính - Chính trị của Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, luôn ưu tiên hàng đầu vấn đề chăm sóc vệ sinh đô thị.

Công ty đặc biệt có một đội ngũ lao động gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau, họ được đào tạo chuyên sâu về kiến thức và nghiệp vụ liên quan đến vệ sinh môi trường, cây xanh đô thị và chiếu sáng đô thị. Ban lãnh đạo của Công ty cũng tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực này.

Hệ thống quản lý nội bộ của Công ty ngày càng được hoàn thiện, giúp việc phân bổ nguồn lao động và cắt giảm chi phí không cần thiết diễn ra một cách mạch lạc và hiệu quả. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng suất làm việc của cán bộ và nhân viên mà còn giảm thiểu chi phí, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.



KHÓ KHĂN



Thị trường kinh doanh ngày càng trở nên cạnh tranh khốc liệt, đặt ra yêu cầu cao cho Công ty không chỉ trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà còn trong việc duy trì mối quan hệ khách hàng. Để đạt được mục tiêu này, công ty đề xuất nhiều nguồn vốn để cải thiện đất đai và cảnh quan xanh, nhằm giữ chân khách hàng hiện tại và cạnh tranh để chiếm lĩnh các dự án mới.

Tuy nhiên, doanh thu của công ty đang bị kiểm soát chặt chẽ bởi chính phủ, trong khi các chi phí về vật tư, lao động và nhiên liệu liên tục tăng theo biến động của giá cả thị trường. Hơn nữa, hoạt động kinh doanh của công ty đang phải đối mặt với các ràng buộc và hạn chế do các quy định liên quan đến đấu thầu.

Hàng năm, công ty phải đối diện với chi phí lớn để bảo trì và sửa chữa tài sản cũ, đồng thời trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích, việc tập trung vào việc thuê và đào tạo một lực lượng lao động lớn, có kỹ năng và sức khỏe đủ để đáp ứng nhu cầu công việc, cũng tạo ra những thách thức đáng kể.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

BRUSCO không ngừng nỗ lực thực hiện công tác vệ sinh môi trường, đặc biệt chú trọng vào các dịp lễ, tết, khi nhu cầu duy trì không gian đô thị sạch sẽ càng trở nên cấp thiết. Công ty đảm bảo công tác thu gom và xử lý rác thải diễn ra hiệu quả, ngăn chặn tình trạng ứ đọng rác, qua đó bảo vệ cảnh quan đô thị và giữ cho môi trường không bị ô nhiễm. Những nỗ lực này không chỉ giúp cải thiện chất lượng không gian sống mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tạo dựng một môi trường sống an toàn và bền vững.



ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHĂM SÓC CÔNG VIÊN - CÂY XANH

Dù năm 2024 ghi nhận lượng khách du lịch lớn, hơn 16 triệu lượt khách đến với Vũng Tàu, tăng 13% so với năm 2023, BRUSCO vẫn luôn đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cải tạo và chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa, hướng đến một môi trường xanh, sạch đẹp. Công ty chủ trương tập trung vào việc chăm sóc và cải tạo mảng xanh của đô thị, coi đây là chiến lược quan trọng để duy trì thị phần hiện có và tạo cơ hội tiếp cận các dự án mới. Qua đó không chỉ giữ vững sự ổn định trong hoạt động mà còn mở rộng thị trường kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của thành phố và tìm kiếm những cơ hội mới trong lĩnh vực công ích đô thị.



ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

Công ty đã tiến hành kiểm tra và sửa chữa các nguồn điện công cộng bị hư hại, đồng thời thay thế dần các thiết bị chiếu sáng tiêu thụ nhiều điện năng bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng hơn. Mặc dù giảm thiểu lượng điện tiêu thụ, công ty vẫn đảm bảo rằng các thiết bị mới này giữ được chất lượng chiếu sáng và đảm bảo độ an toàn cao cho người đi đường.



ĐỐI VỚI CÔNG TÁC HÒA TÁNG - QUẢN TRẠNG

Lĩnh vực quản lý và vận hành Nhà Tang lễ tại thành phố Bà Rịa không chỉ là một hoạt động kinh doanh dịch vụ mà còn mang đến giá trị nhân văn sâu sắc cho xã hội. Việc xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà Tang lễ Thành phố Bà Rịa nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng trong việc tổ chức tang lễ cho người thân và hướng tới việc bảo tồn những giá trị truyền thống của người Việt Nam. Công ty cũng cam kết loại bỏ các hủ tục lạc hậu trong quá trình tổ chức tang lễ, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, cung cấp dịch vụ hỏa táng, chôn cất và các dịch vụ tang lễ khác với chất lượng nghiêm túc và tận tâm. Công ty luôn duy trì thái độ nhã nhặn và tận lực trong mọi khía cạnh công việc, nhằm mang lại sự an ủi và đồng cảm cho gia đình trong những thời điểm khó khăn nhất của cuộc đời. Công ty hiểu rằng mỗi tang lễ là một khoảnh khắc rất quan trọng và đầy cảm xúc, vì vậy cam kết mang lại dịch vụ trọn vẹn, chu đáo và tôn trọng những giá trị nhân văn sâu sắc.



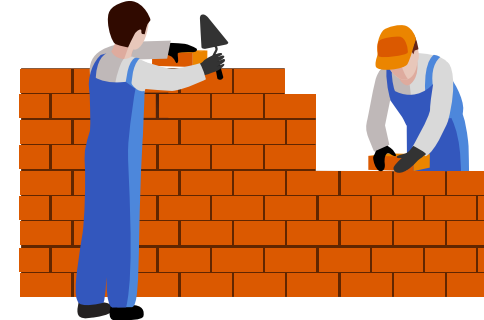
ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ VÀ TỪ THIỆN XÃ HỘI

Dưới sự lãnh đạo của Cấp Ủy Chi bộ, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, trong năm các tổ chức Đoàn thể đã có nhiều hoạt động, phong trào để đẩy mạnh công tác sản xuất, kinh doanh giỏi; phong trào xanh - sạch - đẹp; phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phong trào Đền ơn đáp nghĩa và các phong trào xã hội từ thiện khác...



ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

BRUSCO luôn chủ động tìm đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng từ sự biến động về giá cả nguyên vật liệu và sự thay đổi, cập nhật của các văn bản pháp luật như Luật Đấu thầu số 22/2023.



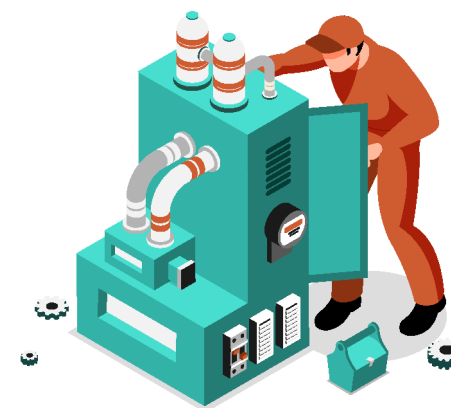
ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc văn minh, khoa học và an toàn cho toàn thể nhân viên, ưu tiên công tác phòng chống cháy nổ, bảo vệ an toàn lao động. Công ty thực hiện các biện pháp kiểm tra và nâng cao nghiệp vụ quản lý thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các nội quy và quy chế, đồng thời thường xuyên điều chỉnh và bổ sung các quy định để phù hợp với tình hình kinh doanh và chế độ đãi ngộ cho người lao động. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giáo dục nhằm tạo niềm tin và sự hiểu biết trong cán bộ, công nhân viên và người lao động về các chủ trương, đường lối, chính sách và quy định của Công ty.



ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, XÂY DỰNG

Công ty đặc biệt chú trọng vào công tác quản lý bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải, nhằm đảm bảo chúng luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất, giảm thiểu thời gian gián đoạn và nâng cao hiệu suất làm việc. Ngoài ra, công ty cũng luôn theo dõi sát sao các thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng các công nghệ, phương pháp mới nhất vào các hoạt động kinh doanh, giúp nâng cao hiệu quả công việc. Đội ngũ công ty cũng tham gia tư vấn và hỗ trợ ban lãnh đạo trong các lĩnh vực cơ bản như khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức giám sát và tham gia vào quá trình nghiệm thu các dự án, đảm bảo các dự án đều đạt chất lượng cao và đúng tiến độ.



ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Nâng cao công tác theo dõi các nguồn vốn, quản trị khoản mục tiền mặt nhằm bảo đảm cho công ty thực hiện được nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư, cổ đông của công ty. Xác định phương pháp, chỉ tiêu... nhằm phân tích đánh giá hoạt động tài chính của công ty theo định kỳ. Đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của công ty và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn. Phân tích một cách chi tiết từng khoản mục chi phí của công ty, từ đó đề xuất các biện pháp tiết giảm chi phí hiệu quả.



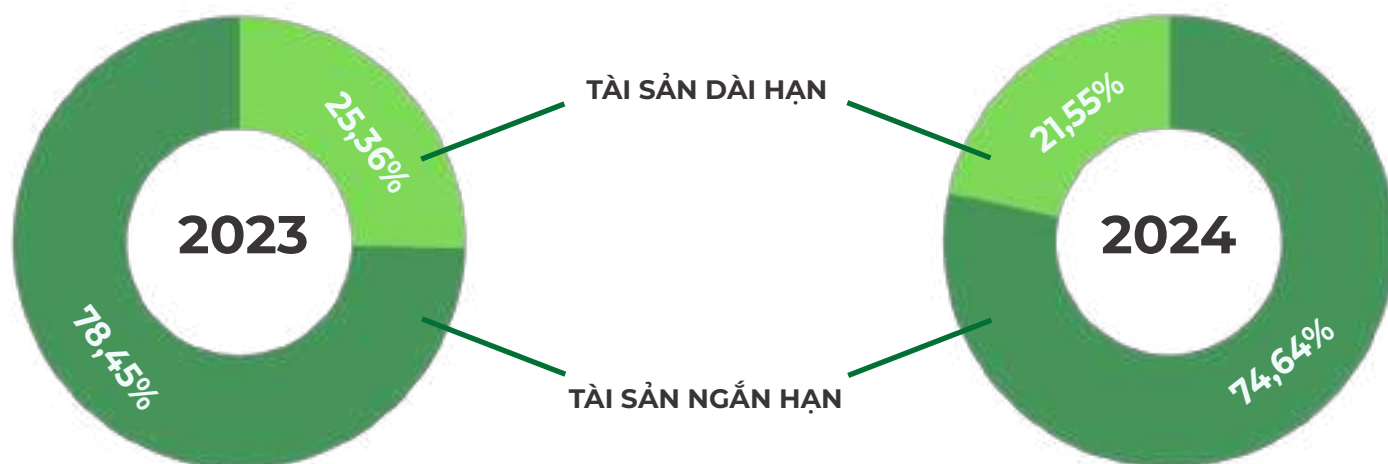


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	TH 2024/TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	86.961	95.517	109,84%	74,64%	78,45%
Tài sản dài hạn	29.545	26.231	88,78%	25,36%	21,55%
Tổng tài sản	116.506	127.748	109,65%	100,00%	100,00%



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	TH 2024/TH2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	52.220	56.357	107,92%	100,00%	100,00%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	52.220	56.357	107,92%	100,00%	100,00%



2024



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đang chú trọng vào việc cải thiện công tác quản lý và ổn định cấu trúc tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, công ty liên tục đầu tư vào việc đào tạo và phát triển kiến thức quản trị tổ chức nhằm đảm bảo sự ổn định của hệ thống quản lý trong công ty. BRUSCO thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh các quy định nội bộ để đảm bảo các quy trình làm việc luôn được cập nhật và tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

Trong lĩnh vực đào tạo nhân sự, BRUSCO đặc biệt tập trung vào việc phát triển các kế hoạch đào tạo cho cán bộ và nhân viên, với mục tiêu đảm bảo rằng nguồn nhân lực của công ty luôn có trình độ cao, chuyên nghiệp và linh hoạt trong công việc. Công ty không chỉ tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng mà còn xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý để khuyến khích những lao động có đóng góp tích cực. Các chính sách này giúp nâng cao tinh thần làm việc và sự sẵn sàng của nhân viên trong việc đối mặt với những thách thức, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	% KH 2025/TH 2024
1	Tổng doanh thu	157.230	157.500	100,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	19.323	19.330	100,04%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.452	15.464	100,08%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	>= 14%	100,00%



2024



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RI



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CÔNG TÁC TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế: Đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy chế đã đề ra, đồng thời điều chỉnh và bổ sung các quy chế phù hợp với tình hình kinh doanh và chế độ cho người lao động.

Sắp xếp lại nhân sự: Tiếp tục rà soát và sắp xếp lại nhân sự tại các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc công ty để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị.

Xây dựng tác phong làm việc văn minh và khoa học: Đảm bảo mỗi nhân viên phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, nâng cao hiệu quả công việc và tinh thần hợp tác.

Khuyến khích sáng kiến cải tiến: Tham mưu và khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp làm việc và quản lý nhằm nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo an toàn lao động: Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ và bảo hộ lao động, duy trì môi trường làm việc an toàn tuyệt đối.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nghiệp.

Tuyên truyền, giáo dục: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công nhân viên và người lao động trong công ty về sự lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của công ty.

Phát huy trách nhiệm trong công việc: Khuyến khích nhân viên phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và tham gia tích cực vào các phong trào yêu nước, hoạt động xã hội do công ty và cấp trên phát động.

CÔNG TÁC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và thiết kế để đạt được các mục tiêu kinh doanh đã dự kiến đề ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tăng cường công tác bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải, đảm bảo cung ứng kịp thời vật tư, thiết bị cần thiết.

Theo dõi sát sao các thông tin kinh tế và kỹ thuật trên thị trường để áp dụng hiệu quả vào công việc. Việc phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đội ngũ liên quan sẽ giúp phân tích hiệu quả kinh tế và tính toán chính xác giá thành cho từng hạng mục công trình.

Chú trọng nâng cao công tác lập hồ sơ và giám sát thực hiện hợp đồng, bao gồm khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật để đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Chú trọng nâng cao công tác theo dõi các nguồn vốn và quản trị khoản mục tiền mặt, nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư và cổ đông.

Xác định phương pháp và các chỉ tiêu phù hợp để phân tích, đánh giá hoạt động tài chính của công ty theo định kỳ. Việc đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn sẽ được thực hiện thường xuyên, qua đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiến hành phân tích chi tiết từng khoản mục chi phí, từ đó đề xuất các biện pháp tiết giảm chi phí một cách hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực tài chính của công ty.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH THEO TỪNG LĨNH VỰC

Công tác Vệ sinh Môi trường: Công tác vệ sinh luôn thực hiện tốt, đặc biệt vào các ngày lễ, tết không để tình trạng ứ đọng rác làm ô nhiễm môi trường, cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Công tác chăm sóc Công viên - Cây xanh: Đảm bảo nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày một xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục cải tạo mảng xanh đô thị để giữ vai trò mở rộng thị trường kinh doanh.

Công tác Điện chiếu sáng công cộng: Đảm bảo công tác tiết giảm điện chiếu sáng công cộng theo thời vụ nhằm đảm bảo nhu cầu đời sống hoạt động của nhân dân.

Công tác Hóa táng - Quàn trang: Luôn đảm bảo nhu cầu hóa táng, cho người quá cố, thái độ nhiệt tình, tận tâm, tận lực với công việc.

Công tác Xây dựng cơ bản: Tranh thủ sự đồng thuận của các sở ban ngành cũng như tạo các mối quan hệ để tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN



Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của các Công ty trong kỳ. Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu trong việc lập Báo cáo tài chính.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh toàn cầu ngày càng quan tâm đến các vấn đề môi trường, BRUSCO cũng nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng sống của cộng đồng. Vì vậy, Công ty cam kết không chỉ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, mà còn thúc đẩy ý thức cộng đồng và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty đối với việc bảo vệ môi trường.

Công ty coi việc tạo ra không gian xanh, duy trì cảnh quan đô thị sạch đẹp là một trong những nhiệm vụ hàng đầu cần được ưu tiên. Với mục tiêu này, BRUSCO không ngừng sáng tạo và cải tiến các phương thức hoạt động, kết hợp với các đối tác và cộng đồng để bảo vệ môi trường, đồng thời đảm bảo chất lượng sống của cư dân Thành phố Bà Rịa và góp phần tích cực vào phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

BRUSCO hiểu rõ rằng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định trong việc phát triển bền vững. Công ty luôn tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của nhân viên, đồng thời khuyến khích sự cống hiến thông qua các chính sách ưu đãi và phúc lợi. Các khoản trợ cấp, lương thưởng và bảo hiểm luôn được trích nộp đầy đủ và đúng hạn để bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Công ty đặc biệt chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết và thân thiện. Các hoạt động tập thể, sự kiện văn nghệ, và phong trào thi đua khen thưởng được tổ chức thường xuyên để khích lệ và tôn vinh những nhân viên có thành tích xuất sắc. BRUSCO cũng luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của nhân viên, thể hiện qua việc thăm hỏi và chia sẻ với gia đình nhân viên gặp khó khăn, đồng hành cùng họ trong mọi hoàn cảnh.

Với tầm nhìn dài hạn, Công ty không ngừng thực hiện kế hoạch đào tạo và phát triển nhân sự nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý của đội ngũ nhân viên. Cam kết tạo ra một môi trường học hỏi, đổi mới và sáng tạo, từ đó giúp nhân viên phát huy tối đa khả năng và đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không chỉ tập trung vào các hoạt động kinh doanh mà còn cam kết gắn kết chặt chẽ với cộng đồng địa phương, đặc biệt là những gia đình có liệt sĩ và các đối tượng gặp khó khăn. BRUSCO thấu hiểu sâu sắc giá trị của sự biết ơn và tưởng nhớ, với mục tiêu không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng mà còn bảo vệ và cải thiện môi trường sống cho mọi người. Công ty chủ động tham gia vào các hoạt động từ thiện tại địa phương và trên cả nước như ủng hộ đồng bào Miền Bắc chịu ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 (bão Yagi), đóng góp một phần lợi nhuận vào các quỹ từ thiện để hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn.

Qua những hoạt động này, BRUSCO không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của mình mà còn khẳng định cam kết đồng hành cùng cộng đồng, tạo dựng một xã hội đoàn kết, phát triển bền vững, hướng đến sự thịnh vượng chung cho cả cộng đồng và Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



04



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT Công ty chỉ đạo giám sát chặt chẽ. Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư sản xuất kinh doanh của Công ty, điều này đã giúp cho HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp chính kịp thời.

Những hoạt động kiểm tra giám sát việc tiêu thụ điện nước, sử dụng nguyên vật liệu được triển khai đều đặn và định kỳ để HĐQT kịp thời có những chính sách, quyết định hợp lý trong việc quản lý nguồn nguyên vật liệu, tái sử dụng các thiết bị đã hết hạn sử dụng và sử dụng điện nước một cách hợp lý, tiết kiệm.

Công tác hoạch toán và báo cáo tài chính: Số liệu phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được cập nhật đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công bố thông tin. Các báo cáo tài chính năm đều được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập.

Với kết quả đạt được trong năm 2024 cho thấy Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực trong công tác điều hành, thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại hội cổ đông thường niên giao.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

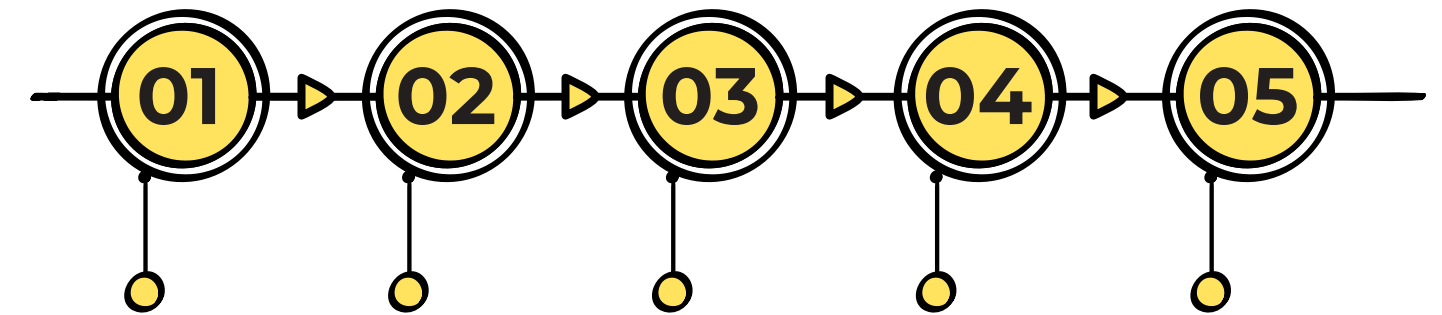
Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận, cổ tức đạt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Ban Tổng Giám đốc công ty đã tuân thủ việc quản trị công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan áp dụng cho công ty đại chúng.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT;
- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác kế toán tài chính;
- Đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hoạt động, quản lý công ty, tìm kiếm, mở rộng thị trường kinh doanh;
- Triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động trong công ty như BHXH, BHYT, BHTN...
- Công tác báo cáo định kỳ, hàng quý về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty được Tổng Giám đốc công ty báo cáo trong các cuộc họp HĐQT; việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời.
- Công ty được quản lý và vận hành theo Điều lệ, Quy chế của công ty nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cổ đông và người lao động.
- Kết quả kinh doanh trong năm 2024 của công ty ước tính đạt kế hoạch đề ra và tăng hơn so với cùng kỳ năm trước. Tình hình tài chính lành mạnh, không có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến cổ đông và người lao động.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động trong năm 2025 được HĐQT đề ra như sau:



Tổng doanh thu: 157.500 triệu đồng Lợi nhuận trước thuế: 19.330 triệu đồng Lợi nhuận sau thuế: 15.464 triệu đồng Tỷ lệ trả cổ tức: $\geq 14\%$ Đảm bảo thu nhập cho người lao động.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	% KH 2025/TH 2024
1	Tổng doanh thu	157.230	157.500	100,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	19.323	19.330	100,04%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.452	15.464	100,08%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	$\geq 14\%$	100,00%



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC
KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN
KIỂM SOÁT



05



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2024					
STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ		Tỷ lệ sở hữu
			Sở hữu	Đại diện	
Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ Tịch	13.600	1.816.780	40,30%
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	7.600	768.580	17,09%
3	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên	8.000	908.390	20,18%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	728.000	16,03%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc Công ty theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng phối hợp với Tổng giám đốc thường xuyên trong quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị nghiên cứu, hoàn thiện, điều chỉnh và bổ sung Điều lệ Công ty, các Quy chế phù hợp với các văn bản Pháp luật hiện hành, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ Tịch	10/10	100%	
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	10/10	100%	
3	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên	10/10	100%	
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	10/10	100%	Do ở xa (Hà Nội), tuy nhiên có trao đổi thông tin, dự họp trực tuyến qua điện thoại

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp. Nội dung cụ thể được thông qua theo Nghị quyết và Quyết định như sau:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	01/NQ-HĐQT	12/3/2024	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.
2	02/NQ-HĐQT	4/4/2024	Nghị quyết về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2023 của lao động quản lý và Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động.
3	03/NQ-HĐQT	4/4/2024	Nghị quyết về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2024 của lao động quản lý và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động.
4	04/NQ-HĐQT	10/5/2024	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
5	05/NQ-HĐQT	21/5/2024	Nghị quyết về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2024 của lao động quản lý và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động.
6	06/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng ước thực hiện năm 2024 của lao động quản lý và Quỹ tiền lương ước thực hiện năm 2024 của người lao động.
QUYẾT ĐỊNH			
1	01/QĐ-HĐQT	18/1/2024	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng tiền lương Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.
2	02/QĐ-HĐQT	18/1/2024	Quyết định về việc kiện toàn kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng.
3	03/QĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định về việc kiện toàn kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật.
4	04/QĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
5	05/QĐ-HĐQT	10/7/2024	Quyết định về việc điều chỉnh thang bảng lương.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý tự tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức trong quản lý, kiểm soát và điều hành.



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-
3	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- Trong năm 2024, BKS đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, pháp luật và Điều lệ công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban TGD công ty; xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý. Nhìn chung, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT và đáp ứng được yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban TGD.
- Kiểm soát các báo cáo tài chính trong năm tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD trong kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban TGD thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty; tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT; trực tiếp nắm được đầy đủ các nội dung Nghị quyết, các quyết định của HĐQT và Ban TGD công ty một cách đầy đủ. Trong các cuộc họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của cuộc họp, đồng thời có những kiến nghị với HĐQT, Ban TGD liên quan đến công tác quản lý điều hành.
- BKS đã được HĐQT, Ban TGD công ty tạo điều kiện tốt về việc phối hợp hoạt động để tăng cường vai trò chủ động của BKS khi thực hiện quyền của mình. Các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để BKS thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tính đến ngày 31/12/2024ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Thưởng	Các khoản lợi ích khác	Tổng
Hội đồng quản trị							
1	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch	-	375,47	12,29	-	387,76
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	-	36	-	-	36
3	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	-	36	-	-	36
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	36	-	-	36
Ban Tổng Giám đốc							
1	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	456,97	-	91,98	-	548,95
2	Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	386,09	-	81,54	-	467,63
3	Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	341,04	-	60,53	-	401,57
Ban kiểm soát							
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	256,13	-	55,85	-	311,98
2	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	65,92	24	31,20	13,10	134,22
3	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	36,70	24	29,63	4,60	94,63

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Người nội bộ	12.600	0,28%	13.600	0,30%	Mua
2	Nguyễn Thị Hiền	Người nội bộ	-	-	700	0,02%	Mua



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa ưu tiên đảm bảo và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống quản trị. Các cấp lãnh đạo như Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình. Hội đồng quản trị điều hành và quản trị Công ty tuân thủ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật. Ngoài ra, các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã không ngừng trau dồi kiến thức và nâng cao bản lĩnh chuyên môn. Các lãnh đạo tham gia các khóa đào tạo quản trị để tăng cường khả năng điều hành Công ty. Công ty cam kết đảm bảo chất lượng của bộ máy quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư. BRUSCO cũng đặc biệt chú trọng vào việc công bố thông tin một cách đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông và thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng thời hạn quy định, nhằm gia tăng sự minh bạch và tăng cường quản trị hiệu quả cho Công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN



06

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013 và được thay đổi lần thứ 4 ngày 03 tháng 01 năm 2025 do Sổ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên
Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên
Bà Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là: Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên - Chức vụ Tổng Giám đốc.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tray đặt và Đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên
Tổng Giám đốc
Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Số: 29113/2024/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 03 năm 2025, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRẦN THÀNH TRUNG
Phó Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4427-2021-283-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ
Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

NGUYỄN KÍ ANH
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3331-2022-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		95.517.013.154	86.961.393.735
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	4.1	25.685.085.170	29.737.954.495
1. Tiền		111		18.885.085.170	7.737.954.495
2. Các khoản tương đương tiền		112		6.800.000.000	22.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120	4.2	10.600.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		10.600.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		53.377.048.296	51.868.073.735
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	4.3	46.796.717.035	42.316.784.320
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132		925.455.136	474.941.000
3. Phải thu ngắn hạn khác		136	4.4.1	6.651.001.621	9.691.151.289
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	4.5	(996.125.496)	(614.802.874)
IV. Hàng tồn kho		140	4.6	4.344.328.796	3.792.952.669
1. Hàng tồn kho		141		4.344.328.796	3.792.952.669
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		1.510.550.892	1.562.412.836
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	4.7.1	121.404.223	94.452.147
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	4.12	1.389.146.669	1.467.960.689
B. TÀI SẢN DÀI HẠN		200		26.230.674.977	29.545.094.062
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		9.239.117	9.294.017
1. Phải thu dài hạn khác		216	4.4.2	9.239.117	9.294.017
II. Tài sản cố định		220		25.103.630.391	28.399.082.464
1. Tài sản cố định hữu hình		221	4.8	13.669.107.645	16.964.559.718
- Nguyên giá		222		59.359.344.660	60.009.344.660
- Giá trị hao mòn lũy kế		223		(45.690.237.015)	(43.044.784.942)
2. Tài sản cố định vô hình		227	4.9	11.434.522.746	11.434.522.746
- Nguyên giá		228		11.434.522.746	11.434.522.746
- Giá trị hao mòn lũy kế		229		-	-
III. Tài sản dài hạn khác		260		1.117.805.469	1.136.717.581
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	4.7.2	1.117.805.469	1.136.717.581
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		270		121.747.688.131	116.506.487.797

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ		300		56.356.648.037	52.219.887.256
I. Nợ ngắn hạn		310		56.356.648.037	52.219.887.256
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311	4.10	5.539.573.549	7.249.411.382
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	4.11	4.891.892.251	3.015.127.942
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	4.12	11.979.948.171	12.074.888.651
4. Phải trả người lao động		314		8.511.742.893	11.202.619.026
5. Phải trả ngắn hạn khác		319	4.13	3.392.317.924	162.903.517
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		22.041.173.249	18.514.936.738
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		65.391.040.094	64.286.600.541
I. Vốn chủ sở hữu		410	4.14	65.391.040.094	64.286.600.541
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		45.419.500.000	45.419.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		45.419.500.000	45.419.500.000
2. Quỹ đầu tư phát triển		418		4.519.954.141	4.063.097.046
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		15.451.585.953	14.804.003.495
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		421b		15.451.585.953	14.804.003.495
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		121.747.688.131	116.506.487.797

Người lập biểu
Nguyễn Trần Diễm Thúy

Kế toán trưởng
Trương Thị Tâm

Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Xuyên
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
Ngày 03 tháng 03 năm 2025



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	156.614.473.858	142.471.819.009
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		156.614.473.858	142.471.819.009
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	125.323.369.832	112.433.165.773
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		31.291.104.026	30.038.653.236
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	481.742.963	596.149.125
7. Chi phí tài chính	22		-	5.903.014
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	5.903.014
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	12.561.106.573	12.141.687.705
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		19.211.740.416	18.487.211.642
11. Thu nhập khác	31	5.5	133.397.846	109.458.549
12. Chi phí khác	32	5.6	21.448.859	82.665.822
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		111.948.987	26.792.727
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		19.323.689.403	18.514.004.369
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	3.872.103.450	3.710.000.874
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		15.451.585.953	14.804.003.495
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	5.8	1.604	1.501

Người lập biểu
Nguyễn Trần Diễm Thủy

Kế toán trưởng
Trương Thị Tâm

Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Xuyên
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
Ngày 03 tháng 03 năm 2025



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		163.710.427.106	149.807.301.267
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02		(92.503.282.161)	(71.671.675.123)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(54.528.909.991)	(53.601.319.615)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	(5.903.014)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.705.892.378)	(3.261.281.559)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		23.912.184.526	14.954.720.931
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07		(24.538.314.550)	(27.972.046.968)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.346.212.552	8.249.795.919
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(33.620.000)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		137.037.037	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.400.000.000)	-
4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.800.000.000	7.600.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		420.350.086	526.940.358
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.042.612.877)	8.093.320.358
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	3.800.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(3.800.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.356.469.000)	(6.357.134.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.356.469.000)	(6.357.134.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.052.869.325)	9.985.982.277
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		29.737.954.495	19.751.972.218
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		25.685.085.170	29.737.954.495

Người lập biểu
Nguyễn Trần Diễm Thủy

Kế toán trưởng
Trương Thị Tâm

Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Xuyên
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
Ngày 03 tháng 03 năm 2025



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013 và được thay đổi lần thứ 4 ngày 03 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 45.419.500.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng số cổ phần là 4.541.950 cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 376 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 381 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là Dịch vụ và Xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là: Dịch vụ công ích; dịch vụ phục vụ tang lễ và xây dựng công trình.

1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Giả định hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

3.4. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

3.5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí

khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	06 - 35 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	05 năm
Phương tiện vận tải	08 - 10 năm

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là khoản tiền phải nộp cho Nhà nước theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số 2983/2012/VLAND-HCM ngày 06 tháng 07 năm 2012 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

3.9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

3.10. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

3.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.12. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

3.13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3.14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.15. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng; chi phí khấu hao; chi phí dự phòng; dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.18. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	75.438.101	949.435.866
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.809.647.069	6.788.518.629
Các khoản tương đương tiền (i)	6.800.000.000	22.000.000.000
	25.685.085.170	29.737.954.495

(i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam và hưởng lãi suất 2,1%.

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	10.600.000.000	10.600.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	10.600.000.000	10.600.000.000	-	-
(i)				
	10.600.000.000	10.600.000.000	-	-

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam và hưởng lãi suất 3,6 - 3,7%/năm.

4.3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	34.500.927.466	39.000.474.202
Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Bà Rịa	8.886.329.080	78.091.200
Các khoản phải thu khách hàng khác	3.409.460.489	3.238.218.918
	46.796.717.035	42.316.784.320
Phải thu khách hàng ngắn hạn với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.2.2)	45.030.080.333	40.566.636.120

4.4. Phải thu khác

4.4.1. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký cược, ký quỹ	6.519.870.716	-	9.617.833.712	-
Phải thu về lãi tiền gửi	130.601.644	-	69.208.767	-
Các khoản phải thu khác	529.261	-	4.108.810	-
	6.651.001.621	-	9.691.151.289	-

4.4.2. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký cược, ký quỹ	9.239.117	-	9.294.017	-
	9.239.117	-	9.294.017	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4.5. Nợ xấu

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín	361.131.874	(361.131.874)	391.131.874	(391.131.874)
Công ty CP Du lịch Minh Đạm	183.671.000	(183.671.000)	183.671.000	(183.671.000)
Công ty TNHH XD Khánh Dương	40.000.000	(40.000.000)	40.000.000	(40.000.000)
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa	492.544.233	(401.943.632)	-	-
Công ty CP Xây dựng số 5	18.757.980	(9.378.990)	-	-
	1.096.105.087	(996.125.496)	614.802.874	(614.802.874)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và xác định giá trị có thể thu hồi của các khoản phải thu dựa trên giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

4.6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	4.344.328.796	-	3.792.952.669	-
	<u>4.344.328.796</u>	<u>-</u>	<u>3.792.952.669</u>	<u>-</u>

4.7. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

4.7.1. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí mua bảo hiểm	39.392.911	45.490.133
Chi phí sử dụng đường bộ	75.431.179	44.156.175
Cước Internet	6.580.133	4.805.839
	<u>121.404.223</u>	<u>94.452.147</u>

4.7.2. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	446.740.644	369.502.656
Chi phí sửa chữa	495.948.454	754.366.433
Các khoản khác	175.116.371	12.848.492
	<u>1.117.805.469</u>	<u>1.136.717.581</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.8. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	13.244.016.966	7.043.023.622	39.685.784.072	36.520.000	60.009.344.660
Giảm trong năm	-	-	(650.000.000)	-	(650.000.000)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(650.000.000)	-	(650.000.000)
Số dư cuối năm	<u>13.244.016.966</u>	<u>7.043.023.622</u>	<u>39.035.784.072</u>	<u>36.520.000</u>	<u>59.359.344.660</u>
GIÁ TRỊ HAO MÔN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	11.522.944.064	6.141.316.348	25.344.004.530	36.520.000	43.044.784.942
Tăng trong năm	395.318.800	269.917.658	2.630.215.615	-	3.295.452.073
- Khấu hao trong năm	395.318.800	269.917.658	2.630.215.615	-	3.295.452.073
Giảm trong năm	-	-	(650.000.000)	-	(650.000.000)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(650.000.000)	-	(650.000.000)
Số dư cuối năm	<u>11.918.262.864</u>	<u>6.411.234.006</u>	<u>27.324.220.145</u>	<u>36.520.000</u>	<u>45.690.237.015</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	<u>1.721.072.902</u>	<u>901.707.274</u>	<u>14.341.779.542</u>	<u>-</u>	<u>16.964.559.718</u>
Tại ngày cuối năm	<u>1.325.754.102</u>	<u>631.789.616</u>	<u>11.711.563.927</u>	<u>-</u>	<u>13.669.107.645</u>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 19.060.707.568 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 16.286.565.750 VND.

4.9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	11.434.522.746
Số dư cuối năm	11.434.522.746
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	11.434.522.746
Tại ngày cuối năm	11.434.522.746

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyền sử dụng đất vườn ươm tại đường Võ Thị Sáu, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quyền sử dụng đất của Công ty được đánh giá theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số 2983/2012/VLAND-HCM ngày 06 tháng 07 năm 2012 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về Giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty Công trình Đô thị Thị xã Bà Rịa. Công ty đã thực hiện tạm nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo thuế hàng năm của cơ quan thuế theo quy định. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các cấp có thẩm quyền về việc thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất này vào Ngân sách Nhà nước và cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho Công ty.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Phát triển Tiên An Nhiên	2.057.597.787	2.057.597.787	1.467.658.763	1.467.658.763
Nguyễn Thành Phát	37.345.000	37.345.000	1.086.590.000	1.086.590.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đầu tư Tiên Phát Vũng Tàu	370.703.088	370.703.088	881.694.681	881.694.681
Chi nhánh số 1 - Công ty CP Hóa dầu Bình Triệu tại tỉnh BRVT	613.399.164	613.399.164	371.465.010	371.465.010
Các nhà cung cấp khác	2.460.528.510	2.460.528.510	3.442.002.928	3.442.002.928
	<u>5.539.573.549</u>	<u>5.539.573.549</u>	<u>7.249.411.382</u>	<u>7.249.411.382</u>

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Khách hàng ứng trước hoạt động công ích	4.862.892.251	3.012.127.942
Các khoản người mua trả tiền trước khác	29.000.000	3.000.000
	<u>4.891.892.251</u>	<u>3.015.127.942</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.12. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số cuối năm		Số cuối năm	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Điều chỉnh VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	640.365.905	-	3.685.192.307	3.780.132.787	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	351.802.034	3.872.103.450	3.705.892.378	-	185.590.962
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.116.158.655	102.578.313	189.975.365	-	1.203.555.707
Tiền thuế đất	-	-	549.787.821	549.787.821	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác()	11.434.522.746	-	3.000.000	3.000.000	-	11.434.522.746
	<u>12.074.888.651</u>	<u>1.467.960.689</u>	<u>8.212.661.891</u>	<u>8.228.788.351</u>	<u>-</u>	<u>1.389.146.669</u>

(i) Là giá trị quyền sử dụng đất của Công ty được đánh giá theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số 2983/2012/VLAND-HCM ngày 06 tháng 07 năm 2012 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về Giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty Công trình Đô thị Thị xã Bà Rịa. Công ty đã thực hiện tạm nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo thuế hàng năm của cơ quan thuế theo quy định. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các cấp có thẩm quyền về việc thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất này vào Ngân sách Nhà nước và cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho Công ty (chi tiết tại thuyết minh 4.9).

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	14.315.262	12.054.262
Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Bà Rịa	3.078.971.664	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	299.030.998	150.849.256
	<u>3.392.317.924</u>	<u>162.903.517</u>
Phải trả ngắn hạn khác với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.2.2)	<u>3.078.971.664</u>	<u>-</u>

4.14. Vốn chủ sở hữu

4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	45.419.500.000	4.063.097.046	14.515.160.546	63.997.757.592
- Lợi nhuận trong năm	-	-	14.804.003.495	14.804.003.495
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(7.884.771.396)	(7.884.771.396)
- Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	(271.659.150)	(271.659.150)
- Chia cổ tức	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)
Số dư cuối năm trước	45.419.500.000	4.063.097.046	14.804.003.495	64.286.600.541
Số dư đầu năm nay	45.419.500.000	4.063.097.046	14.804.003.495	64.286.600.541
- Lợi nhuận trong năm	-	-	15.451.585.953	15.451.585.953
- Trích quỹ Đầu tư phát triển	-	456.857.095	(456.857.095)	-
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(7.751.000.000)	(7.751.000.000)
- Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	(237.416.400)	(237.416.400)
- Chia cổ tức	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)
Số dư cuối năm nay	45.419.500.000	4.519.954.141	15.451.585.953	65.391.040.094

4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Năm 2024, Công ty phân phối Lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 06 năm 2024. Trong năm, số lợi nhuận trên đã được thanh toán cho các cổ đông.

Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối, số liệu chính thức sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định.

4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn thực góp VND	Tỷ lệ %	Vốn thực góp VND	Tỷ lệ %
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	34.937.500.000	76,92	34.937.500.000	76,92
Công ty CP Tập đoàn ôtô Hiệp Hòa	7.280.000.000	16,03	7.280.000.000	16,03
Các cổ đông khác	3.202.000.000	7,05	3.202.000.000	7,05
	45.419.500.000	100	45.419.500.000	100

4.14.3. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	4.541.950	4.541.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	264.025.630	37.500.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	116.872.589.329	112.973.801.848
Doanh thu hợp đồng xây dựng	39.477.858.899	29.460.517.161
	156.614.473.858	142.471.819.009
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.2.2)	107.411.806.150	99.095.602.789

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	241.252.920	35.737.037
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	92.781.518.467	91.631.406.942
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	32.300.598.445	20.766.021.794
	125.323.369.832	112.433.165.773

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	481.742.963	596.149.125
	481.742.963	596.149.125

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.577.617.795	6.503.746.901
Chi phí du lịch	2.112.500.000	2.122.050.000
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.489.666.156	3.515.890.804
Dự phòng tổn thất các khoản nợ phải thu khó đòi	381.322.622	-
	12.561.106.573	12.141.687.705

5.5. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	133.397.846	-
Thu bồi thường tai nạn xe	-	109.458.549
	133.397.846	109.458.549

5.6. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	21.448.859	-
Chi sửa chữa do tai nạn xe	-	82.665.822
	21.448.859	82.665.822

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (i)	3.872.103.450	3.710.000.874
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.872.103.450	3.710.000.874

(i) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	19.323.689.403	18.514.004.369
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
- Trừ: Thu nhập không chịu thuế	30.000.000	-
- Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	66.827.849	36.000.000
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	19.360.517.252	18.550.004.369
- Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	19.360.517.252	18.550.004.369
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.872.103.450	3.710.000.874

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

5.8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước (Số trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.451.585.953	14.804.003.495
Trừ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(8.165.855.953)	(7.988.416.400)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	7.285.730.000	6.815.587.095
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.541.950	4.541.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu [VND/CP]	1.604	1.501

(i) Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 là số liệu ước tính dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2024 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 được Công ty điều chỉnh lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 06 năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại như sau:

	Năm trước	
	Số trình bày lại VND	Số đã báo cáo VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.804.003.495	14.804.003.495
Giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(7.988.416.400)	(7.987.416.400)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	6.815.587.095	6.816.587.095
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.541.950	4.541.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu [VND/CP]	1.501	1.501

5.9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.256.250.595	59.647.199.274
Chi phí nhân công	52.573.653.178	52.422.509.348
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.295.452.073	3.594.223.287
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.350.938.020	2.898.725.668
Chi phí khác bằng tiền	6.166.929.619	5.976.458.864
	137.643.223.485	124.539.116.441

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

6.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

6.2.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng thu nhập Ban Điều hành và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

		Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị			
Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch	387.754.008	-
Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch	197.093.442	526.102.447
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ban Kiểm soát			
Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	311.981.950	291.437.542
Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	94.924.465	153.142.454
Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	-	24.000.000
Bà Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	134.211.869	-
Ban Điều hành			
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	548.953.146	506.739.097
Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	467.626.373	432.631.405
Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	401.578.381	386.052.837
		2.652.123.634	2.428.105.782

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

6.2.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Danh sách bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Địa chỉ	Mối quan hệ
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu
Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Bà Rịa	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	Nội dung	Năm nay VND	Năm trước VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	Cung cấp dịch vụ	69.400.726.381	94.594.306.336
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ	5.123.478.056	4.386.055.865
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa	Cung cấp hoạt động xây dựng	(5.057.317)	42.933.921
Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Bà Rịa	Cung cấp dịch vụ	32.892.659.030	72.306.667
		107.411.806.150	99.095.602.789

Các giao dịch khác	Nội dung	Năm nay VND	Năm trước VND
Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Bà Rịa	Phí thu gom xử lý chất thải	14.194.361.183	13.762.684.637
		14.194.361.183	13.762.684.637

Số dư chủ yếu với các bên liên quan

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng	45.030.080.333	40.566.636.120
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	34.500.927.466	39.000.474.202
Ban Quản lý Trung tâm hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1.150.279.554	1.081.403.773
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa	492.544.233	406.666.945
Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Bà Rịa	8.886.329.080	78.091.200
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả ngắn hạn khác	3.078.971.664	-
Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Bà Rịa	3.078.971.664	-

6.3. Thông tin về bộ phận

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm dịch vụ như sau:

- Xây dựng: Xây dựng công trình.
- Dịch vụ: Dịch vụ công ích; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Việc ra các quyết định quản lý của công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh

NĂM TRƯỚC	Chỉ tiêu	Dịch vụ công ích VND	Hoạt động xây dựng VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng VND
1.	Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	113.607.450.973	29.460.517.161	143.067.968.134	-	143.067.968.134
2.	Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
3.	Khấu hao và chi phí phân bổ	(101.304.059.945)	(23.276.696.547)	(124.580.756.492)	-	(124.580.756.492)
4.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.303.391.028	6.183.820.614	18.487.211.642	-	18.487.211.642
5.	Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	-	-	33.620.000	-	33.620.000
6.	Tài sản bộ phận	58.290.047.493	4.041.547.381	62.331.594.874	-	62.331.594.874
7.	Tài sản không phân bổ	-	-	54.174.892.923	-	54.174.892.923
	Tổng Tài sản	58.290.047.493	4.041.547.381	116.506.487.797	-	116.506.487.797
8.	Nợ phải trả bộ phận	10.093.557.274	32.269.000	10.125.826.274	-	10.125.826.274
9.	Nợ phải trả không phân bổ	-	-	42.094.060.982	-	42.094.060.982
	Tổng Nợ phải trả	10.093.557.274	32.269.000	52.219.887.256	-	52.219.887.256

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

NĂM NAY	Chỉ tiêu	Dịch vụ công ích VND	Hoạt động xây dựng VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng VND
1.	Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	117.618.357.922	39.477.858.899	157.096.216.821	-	157.096.216.821
2.	Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
3.	Khấu hao và chi phí phân bổ	(102.417.595.938)	(35.466.880.467)	(137.884.476.405)	-	(137.884.476.405)
4.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	15.200.761.984	4.010.978.432	19.211.740.416	-	19.211.740.416
5.	Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	-	-	-	-	-
6.	Tài sản bộ phận	51.483.560.419	12.807.848.966	64.291.409.385	-	64.291.409.385
7.	Tài sản không phân bổ	-	-	57.456.278.746	-	57.456.278.746
Tổng Tài sản		51.483.560.419	12.807.848.966	121.747.688.131	-	121.747.688.131
8.	Nợ phải trả bộ phận	9.264.113.007	109.548.800	9.373.661.807	-	9.373.661.807
9.	Nợ phải trả không phân bổ	-	-	46.982.986.230	-	46.982.986.230
Tổng Nợ phải trả		9.264.113.007	109.548.800	56.356.648.037	-	56.356.648.037

29

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

6.4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Người lập biểu
Nguyễn Trần Diễm Thúy

Kế toán trưởng
Trương Thị Tâm

Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Kim Xuyên
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
Ngày 03 tháng 03 năm 2025





Bà Rịa, Ngày 27 Tháng 03 Năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Xác nhận của Người đại diện phát luật



Nguyễn Thị Kim Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ:

Số 11, đường Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại:

(0254) 3825 422

FAX:

(0254) 3829 801

WEBSITE:

www.dothibaria.com

EMAIL:

dothibaria@gmail.com